



TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM



TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM

Phần 1

TRUYỆN XIÊN BỘT

Từ khi Trạng Quỳnh bị Chúa Trịnh đánh thuốc độc chết, nước nam ta không còn Trạng nữa, nhưng những người tài giỏi thì không thời nào không có. Con cháu Trạng cũng đều là những người thông thái khác thường. Dù nhà nghèo, nhưng không ai chịu ra làm quan. Xiển là cháu Trạng Quỳnh. Bố Xiển ngoài ba mươi tuổi mới sinh Xiển. Xiển mặt vuông chữ điền, tai to như tai phật, mồm rộng, mắt sáng. Người ta gọi Xiển là Xiển Bột vì quê Xiển ở làng Hoàng Bột (Thanh Hóa).

1. Xin đất làm nhà
2. Rao làng
3. Góp gốc
4. Hâm cút
5. Đổi bò gầy lấy bò béo
6. Làm ma mẹ
7. Đánh trống cảm
8. Quan huyện Lê Kim Thằng
9. Quan đầy
10. Vả quan huyện
11. Chửi án Tiêu
12. Xiển vào dinh tổng đốc xin tiền
13. Tứ chứng nan y
14. Xiển trả lời vu

1. XIN ĐẤT LÀM NHÀ

Nghe nói vùng Yên Lược, thuộc huyện Thọ Xuân, gần rừng núi, có nhiều đất hoang, Xiển di cư lên đây ở.

Theo lệ làng, Xiển phải biện trâu rượu xin làng cho trú ngụ, rồi lại phải biện trâu rượu một lần nữa xin làng một mảnh đất lấy chỗ dựng túp lều tạm thời làm nơi ăn ở. Lý trưởng đánh trống họp làng, nhưng thực ra "làng" chỉ là bọn chức sắc, cường hào mà thôi. Thấy họ hay hịch sách, kênh kiệu, Xiển ghét lắm. Lần thứ hai mang trâu rượu ra đình, Xiển gãi đầu gãi tai thưa:

- Dạ, trình các cụ, con mới đến đây, ơn nhờ các cụ cho ở để hầu hạ các cụ, nhưng chưa có nhà cửa gì cả, muốn xin miếng đất đầu làng chớ ỉa (1) xin các cụ xét cho.

Lý trưởng thấy rượu thì tit mắt, liền nói:

- Tưởng gì chứ miếng đất đầu làng chớ ỉa ấy thì được, nào xin mời các cụ ta chén đi thôi!

(1) Làng ở đây chỉ lý hương hào mục

2. RAO LÀNG

Ngày trước, dân ngụ cư là kẻ thấp kém nhất trong làng. Cho nên, đến Yên Lược, vừa dựng xong túp lều, Xiển bị bọn lý trưởng bắt ra làm mỗ.

Một hôm, lý trưởng thấy một chị hàng bát ngồi ỉa ở cái bãi rậm đầu làng, liền bắt lấy gánh bát rồi sai Xiển đi mời "làng" ra đình chia phần. Xiển vâng vâng dạ dạ, vác mỗ đi, cứ sau một hồi mỗ "cốc cốc" lại rao:

- Chiềng làng chiềng chạ! lảng tai mà nghe mỗ rao: Cụ lý bắt được mụ hàng bát ỉa bậy đầu làng, mời "làng" mau ra đình mà chia phần!

Nghe nói chia phần, bao nhiêu chức sắc, thân hào, vợi vãi kéo nhau ra đình. Đến cổng đình, gặp Xiển, ai cũng nhao nhao hỏi:

- Chia phần gì thế này?

- Con mẹ hàng bát ấy đâu rồi?

- Có nhiều không hả này?

Xiển lễ phép đáp:

- Bẩm các cụ, con mẹ hàng bát ỉa bậy đầu làng. Dạ, nhiều lắm ạ, một đồng to lù lù thế kia, có lẽ một cụ được đến vài ba bát chứ không ít đâu!

Vừa nói, Xiển vừa chỉ về phía hai cái sọt bát đang để ở hè đình.

3. GÓP GÓC

Hồi ấy quân Pháp đã sang xâm lược nước ta. Nhiều người nổi dậy chống lại triều đình vì vua quan nhà Nguyễn đầu hàng thực dân Pháp. Theo lệnh quan trên, trai tráng làng Yên Lược đêm nào cũng phải ra đình canh phòng. Gặp mùa đông rét mướt, họ chia nhau lần lượt mỗi tối một anh góp góc (1) để sưởi cho ấm. Xiển vốn có cảm tình với những người nổi loạn chống lại triều đình, nên cứ nay cáo nhức đầu, mai cáo đau bụng không chịu đi canh phòng. Họ bắt Xiển phải nộp góc mới cho ở nhà.

Xiển đào một ít gốc chuối gánh ra, nhè giữa đồng lửa đang cháy giần giật mà đổ vào, thế là cả đồng lửa tắt phụt. Lão hương kiểm liền quát hỏi Xiển. Xiển trả lời:

- Các ông bảo tôi góp gốc. Nhà tôi chả có gốc gác chi cả, chỉ có gốc chuối mà thôi. Gốc nào mà chả là gốc, các ông không nhận thì lại xin gánh về vậy.

4. HÂM CỨT

Vì là dân ngụ cư, Xiển thường bị bọn cường hào trong làng chèn ép. Để trả thù, nhân một hôm cả bọn đang họp việc làng, chèn chèn cãi nhau ồm ồm, Xiển tìm một cái nồi vỡ, bỏ vào títt cứt người lẫn nước, đem đến chỗ đầu gió vừa đun vừa khuấy. Gió đưa mùi thối bay vào chỗ bọn cường hào đang họp. Chúng không chịu được, chạy ra quát tháo ầm ĩ. Xiển xin lỗi và phân trần:

- Thưa các ông, nhà tôi có một ổ chó con trở chứng, đòi ăn cứt sốt, cho nên phải đun cho chúng một ít.

Lý trưởng trừng mắt hỏi:

- Ai bảo chú làm thế Xiển đáp:

- Thưa các ông, người ta thường nói: "Lau nhau như chó đau tranh cứt sốt". Thấy người ta nói như vậy thì tôi cũng làm như vậy thôi.

5. ĐÔI BÒ GÀY LẤY BÒ BÉO

Làng Yên Lược có một cái văn chỉ lộ thiên thờ Khổng Tử. Trâu bò trong làng thả ăn cỏ ở gần đấy kéo vào phóng uế cả ra bệ thờ. Bọn lý trưởng, cường hào thấy không tiện, bèn họp làng, giao cho Xiển phải trông nom, rào giậu lại, và đặt ra lệ hễ bò nhà ai vào, làng sẽ bắt làm thịt chia phần. Lệ làng đặt ra, các nhà có bò đều dặn con hoặc người ở hết sức giữ gìn. Xiển có một con bò ốm, gầy như cái mo khô, cứ thả cho ăn ở gần đấy. Một hôm, Xiển để bò vào trong khu văn chỉ, cố ý cho dân làng biết.

Đang thềm thịt bò, bọn lý trưởng, cường hào lập tức cho người bắt làm thịt. Xiển nói:

- Lệ làng đặt ra, tôi không dám kêu ca gì, chỉ xin làng nhớ cho từ nay trở đi bất cứ bò nhà ai, hễ vào văn chỉ là bắt làm thịt tuốt.

Sau đó ít lâu, Xiển mua mấy cỗ bài tam cúc, chia cho bọn trẻ chăn bò rủ chúng tìm đám đất khô ráo, phẳng phiu ngồi đánh. Bọn trẻ thích quá, xúm nhau, chúi mũi vào ván bài, chẳng để ý gì đến bò mẹ nữa. Xiển lừa cho tất cả đàn bò lại gần khu văn chỉ, rồi mở cổng ra. Thấy cỏ bên trong xanh tốt, một con vào, hai con vào, ba con vào, thế là những con khác cũng chen nhau vào theo. Xiển đóng cổng lại rồi chạy về gọi dân làng ra bắt bò. Bắt được hơn một trăm con, phần nhiều là của bọn lý trưởng cường hào giàu có trong làng. Chúng bàn nhau:

- Lần này, nhiều người đều phạm phải lệ làng, không lẽ ta đem làm thịt tất cả, vậy thì xin xí xoá.

Xiển nhất định không nghe, lấy cớ rằng lần trước làng đã ăn thịt bò của mình rồi, nay làng tự ý bỏ lệ, Xiển sẽ kiện quan. Sợ Xiển làm to chuyện, chúng bàn nhau đền cho Xiển một con bò, rồi bỏ cho các nhà có bò bị bắt chia nhau chịu tiền. Xiển nhất định không nghe, nói:

- Chỉ có hai cách: một là đem làm thịt tuốt, hai là đem chia đều cho dân làng, mỗi nhà một con.

Bọn lý hương cường hào bàn với nhau mãi, cuối cùng phải bằng lòng theo cách thứ hai, vì chia như vậy thì chúng còn được mỗi nhà một con, chứ đem làm thịt thì mất cả. Thế là, không những Xiển đã đánh đổi được bò béo, mà những nhà trong làng cũng được mỗi nhà một con.

6. LÀM MA MẸ

Bọn chức sắc, hương lý trong làng lúc nào cũng nghĩ đến rượu thịt. Thấy bà mẹ Xiển vừa mới mất, chúng bắt phải làm ma, mời "làng" đến ăn uống. Nhà Xiển nghèo lắm, đến khoai sắn còn không có ăn thì lấy gì làm ma, nhưng không làm chúng sẽ đuổi đi khỏi làng. Nghĩ được một mẹo, Xiển bèn đi nói khéo với những tên chóp bu:

- Chả nói các cụ cũng thừa biết, nhà túng quá, xin các cụ rộng lượng để được chôn cất ngày hôm nay cho mồ yên mả đẹp; còn việc ma chay, xin các cụ cho khát đến tuần mùng một sắp tới, vì còn phải vay mượn bà con xa gần, không gì cũng phải kiếm con lợn dăm chục cân, mười đấu gạo xôi...

Thấy nhà Xiển nghèo túng thật, các "cụ" đành cho khát vậy.

Tuần mùng một tới, Xiển mua chịu được một con lợn thật to, thật béo, nhà chủ giao hẹn ba hôm sau phải trả đủ tiền. Xiển làm thịt ngay, rồi cắt thịt vào trong buồng. Xiển nhờ người mời "làng" đúng chiều hôm ấy tới uống rượu. Khi "làng" đã tề tựu đông đủ, Xiển mới đem ít mỡ bỏ vào xanh với mười củ hành, rán lên. Mùi mỡ bay ra thơm phức khiến "làng" đang ngồi la liệt trong cái rạp dựng ở ngoài sân, cứ nuốt nước miếng ừng ực. Xiển bung xanh mỡ cất đi, rồi lừa lúc không ai để ý, châm một mỡ lửa lên mái bếp.

"Làng" đang chờ cổ bung ra, sốt cả ruột, bỗng nghe tiếng hô hoán nhìn ra thì thấy cái bếp đang bốc cháy. "Làng" hoảng quá, xôn xao ùn ra khỏi rạp. Hầu hết những người đi đám đều quần trắng áo dài chỉnh tề, không dám xông vào chữa cháy. Bà con xóm giềng kẻ xách thùng, người vác câu liêm, chạy đến, thì cái bếp đã thành một đồng lửa. Xiển mặt mũi, quần áo như ma lem, kêu khóc thảm thiết:

- Ôi trời đất ôi là trời đất! ôi cha mẹ ơi là cha mẹ ôi! ôi làng nước ôi là làng nước ôi! Cháy mất hết cả bếp nước, cả cổ bàn rồi, còn lấy gì mà làm ma làm chay nữa... i hi hi!

"Làng" tưởng cổ bàn cháy thật, còn xơ mũi gì nữa, không ai bảo ai, kẻ trước người sau, ra về cả.

Gà gáy đêm ấy, Xiển gánh thịt lợn đi chợ xa bán. Chiều hôm sau, Xiển mang tiền về trang trải xong nợ, còn thừa một ít, mua ngay mấy cây tre làm lại cái bếp.

7. ĐÁNH TRỐNG CẨM

Sau một thời gian làm mỗ, Xiển lại phải làm đầy tớ hầu điều tráp cho lão chánh tổng. Một lần, lão chánh tổng đi chơi xa, Xiển theo hầu. Khi đến làng nọ thấy có một cái trống mặt to bằng cái nông, hai thầy trò lấy làm lạ quá, vào xem. Có tới mười người khách qua đường cũng đang bàn tán về cái trống đó, trên tang trống có đề mấy chữ: "trống cẩm", nên chả ai dám lại gần. Bỗng Xiển lớn tiếng:

- Có ai dám đồ tôi đánh cái trống cẩm này không nào?

Một người cười:

- Đến cổ tổ nhà anh sống lại cũng không dám đụng đến nữa là anh.

Xiển một hai cam đoan là đánh được, không sợ gì cả. Trong số đó có một người buôn bán giàu có, trong túi sẵn tiền, cho là Xiển khoác lác, ngứa tai lắm, bảo:

- Anh đánh được đủ ba hồi chín tiếng tôi sẽ cho anh năm chục quan tiền!

Xiển nói:

- Năm chục chả bố, ít ra cũng phải một trăm.

Người kia bằng lòng, bảo:

- Được, anh không làm được đúng như lời nói, thì phải ở cơm không cho tôi mười năm.

Hai bên làm gấu giao kèo, có một người đứng tên làm chứng.

Xiển bắc thang, vác dùi treo lên, đang thẳng cánh nện đủ ba hồi chín tiếng. Trống kêu, vang cả tai, nhức cả óc. Vài ba người nhút nhát, sợ liên lụy, vội tháo lui. Chiều theo giao kèo, Xiển bắt người kia phải giao đủ số tiền.

Nghe trống đánh bất thành linh, dân làng kinh ngạc, lũ lượt kéo nhau ra đông như hội. Lý trưởng, tay cầm hèo, len qua đám đông, khệnh khạng bước vào đền quát tháo ầm ĩ. Xiển ra trước mặt lý trưởng vái chào rồi gãi đầu gãi tai nói:

- Dạ trình ông, tôi là khách qua đường, thấy cảnh làng ta trù phú, thấy đền ta linh thiêng, nên có năm chục quan tiền trước để hầu thánh sau hầu làng. Nhưng vì không biết làm thế nào gặp ông cùng tất cả dân làng được, buộc lòng phải đánh vài hồi trống, xin các ông đánh chữ đại xá cho.

Thấy có món tiền lớn, lý trưởng cùng hội đồng chức sắc thích quá, bàn nhau hãy trích ngày ra mười quan làm bữa chén đãi ông khách hảo tâm.

8. TRI HUYỆN LÊ KIM THẮNG

Một hôm, nhân có lệnh của bọn chức định bắt tất cả trẻ già trai gái làng hoàng Bột phải ăn mặc chỉnh tề để đi đón quan huyện Lê Kim Thắng về làng hiếu dụ, Xiển nghĩ ra ngay một kế. Xiển lên vào buồng ông nội lấy trộm chiếc áo thụng đỏ mặc vào, rồi đi thẳng ra đình, giả vờ chạy đi chạy lại lảng xảng ngay trước mặt quan huyện. Quan lấy làm lạ, cho lính gọi lại hỏi. Xiển xưng tên họ và nói là học trò. Huyện Thăng liền mượn ngay việc ăn mặc ngộ nghĩnh của Xiển ứng khẩu đọc một câu, bắt phải đối:

- Áo đỏ quét cứt trâu Xiển đối ngay:

- Lọng xanh che đít ngựa

Huyện Thăng không ngờ bị một vố, tái mặt, dọa:

- Thăng này láo! Đã thế, phải đổ thêm câu này nữa, không đối được, tao sẽ cho ăn đòn.

Thấy tóc Xiển đỏ hoe vì dãi nắng lâu ngày, huyện thăng liền ra câu đối:

- Học trò là học trò con, tóc đỏ như son là con học trò Xiển không cần nghĩ ngợi lâu, đối tức khác:

- Tri huyện là tri huyện Thăng, ăn nói lảng nhảng là thăng tri huyện!

Huyện Thăng tức ứa máu, nhưng vì Xiển đối rất chỉnh, không bẻ vào đâu được, đành câm miệng.

9. QUAN ĐÁY

Năm nào cũng vậy, cứ gần tết Nguyên đán, viên tri phủ Hoàng Hóa cùng vợ đi chợ tết. Từ phủ ra chợ Bút Sơn rất gần, nhưng vốn tính hách dịch, quan phủ bắt lính cáng ra tận cổng chợ và mang theo hai cái lọng xanh che. Hồi này, Xiển Bột hãy còn nhỏ, xong thấy cái oai rôm của quan thì ghét lắm. Xiển mang một con chó con đi chợ, nhưng không bán, cứ ôm ở trước bụng, lúc thì chen đi trước quan, lúc thì lùi lại đi sau quan. Thấy Xiển mang chó, ai cũng tưởng Xiển mới mua, liền hỏi:

- Chó bao nhiêu?

Xiển trả lời: - Quan đây!

Quan phủ biết thằng bé ôm chó chửi xỏ mình, cho lính bắt lại hỏi:

- Ai xui mày ăn nói như thế?

Xiển đáp:

- Bẩm quan, nhà con muốn nuôi một con chó con để dọn cứt cho em, nên bố mẹ con bảo con đi mua.

Quan hỏi: - Mày là con cái nhà ai?

Xiển trả lời: - Bẩm con là chất cứt Trạng Quỳnh ạ!

Quan nghe nói Xiển là chất cứt Trạng Quỳnh thì có ý gờm, nhưng chưa tin lắm.

- Đã là chất cứt Trạng tất phải hay chữ. Thế mày có đi học không? Xiển đáp: - Bẩm quan, con là học trò giỏi nhất vùng này ạ, quan lớn không đi học nên không biết đó thôi.

Thấy Xiển vẫn tìm cách xỏ mình, quan nổi giận:

- Mày vô lễ! Nhưng đã nhận là học trò giỏi thì phải đối câu này. Hay tao tha tội. Dở tao đánh đòn.

Quan đọc: "Roi thất phân đánh đít mẹ học trò".

Xiển hỏi:

- Xin phép hỏi: "Roi" đối với "lọng" có được không ạ?

Quan đáp: - Được.

Xiển lại hỏi:

- Thế "đít" đối với "đầu", "mẹ" đối với "cha" có được không ạ? Quan lại đáp: - Được!

Xiển toan hỏi nữa. Quan quát: - Không được hỏi nữa. Đối đi!

Xiển liền đối: "Lọng bát bông che đầu cha quan lớn!"

Không ngờ Xiển lại dám chửi mình một lần nữa, để chữa thẹn, quan lấy giọng bẻ trên mắng Xiển qua loa một vài câu, rồi quát bảo lính hầu sửa soạn ra về.

10. VẢ QUAN HUYỆN

Có một viên quan huyện hay nịnh hót quan trên để chóng được thăng quan tiến chức. Một trong những viên quan hần thường bộ đợ là án sát Nguyễn Văn Tiêu, tục gọi là án Tiêu. Để nịnh quan thầy, hần ra lệnh cho dân hàng huyện không ai được nói đến tiếng "tiêu", ví dụ như hạt tiêu thì hải nói là

hạt ót v.v... Hễ ai thấy người nào trái lệnh thì được phép vả vào mồm ba cái thật đau, rồi đem trình quan trị tội. Lệnh ban ra khiến Xiển đã ghét quan huyện lại càng ghét thêm. Ông mang một ít quần áo rách mướp xin vào bái quan. Quan hỏi có việc gì, Xiển thưa là nhà nghèo quá, gia tài chỉ còn một ít quần áo rách, nhờ quan cầm hộ cho lấy ít tiền về làm vốn sinh nhai. Tức thì quan nổi trận lôi đình thét mắng đùng đùng, vì xưa nay có ai dám cả gan đem quần áo rách đến bán cho quan bao giờ? Đợi quan nguôi giận, Xiển mới nói:

- Dạ thưa ngài, xin ngài thương kẻ học trò nghèo túng này, không gì cũng mang danh là người quân tử...

- Quân tử gì mày! Đồ quân tử cùng quân tử cớ!

Xiển trần tình:

- Dạ, Khổng Minh túng Khổng Minh cầm ạ!

Nghe câu nói khó hiểu, quan chau mày suy nghĩ một lúc mới biết lời mắng của mình: "Quân tử cùng quân tử cớ" với lời trần tình của Xiển: "Khổng Minh túng Khổng Minh cầm" (1) đã làm thành đôi câu đối hay tuyệt. Quan phục tài Xiển, thưởng cho một quan tiền, nhưng lại chọn cho cái thứ tiền chôn giấu dưới đất lâu ngày bị han rỉ hết cả. Xiển đỡ lấy quan tiền, cầm một đồng dẫn mạnh xuống đất, tiếng kêu nghe cạch cạch, rồi nói:

- Bẩm quan, tiền này không "ót" được ạ!

Quan vô tình mắng:

- Mày điên à! Tiền này mà không tiêu được ư?

Chỉ chờ có thế, Xiển liền vả cho quan ba cái tát vào mồm như trời giáng. Quan hô lính bắt trói. Xiển ngăn lại nói:

- Chắc ngài vẫn chưa quên cái lệnh kiêng tên húy quan án ngài mới ban ra. Tôi làm vậy cũng chỉ là thi hành cái lệnh ấy của ngài mà thôi!

Quan sợ bọn lính biết chuyện thì mình thêm xấu hổ, liền đuổi Xiển ra.

11. CHỬI ÁN TIÊU

Bị chơi nhiều vố đau quá, quan huyện dò mãi mới biết là Xiển, tức quá, nhưng có muốn gây chuyện cũng không được vì ông là người khác huyện. Lão huyện bèn đem chuyện ấy nói lại với án Tiêu và tỏ ý nhờ quan thầy trả thù hộ.

Lần ấy, án Tiêu về quê ngoại là làng Yên Lược ăn giỗ. Lão bắt dân làng phải dọn dẹp đường sá sạch sẽ, mang cờ quạt đón rước thật long trọng. Sáng sớm mai, án Tiêu mới về thì chiều nay đường làng đã được quét sạch như chùi, cây cối hai bên đường phát quang cả.

Gà gáy, Xiển dậy lấy cứt chó đem ra đường cái, cứ cách một quãng bỏ một bãi, bãi nào cũng cắm một quả ót lớn (Thanh Hoá gọi ót là hạt tiêu). Sáng ra, khi mọi người kính cẩn đón rước án Tiêu, Xiển vác cờ đi trước, cứ hễ trông thấy bãi cứt có cắm quả hạt tiêu, ông lại chửi: "T ỏ cha đứa nào ỉa ra tiêu". án Tiêu nằm trong cáng nghe tiếng chửi, biết là Xiển chửi mình nhưng không đủ lý do để bắt bẻ, đành gọi bọn lý hương lại, quở trách không chịu đôn đốc dân phu quét dọn đường sá cho sạch và bảo chúng truyền lệnh rằng: "Quan huyện trong người khó ở, mọi người không được to tiếng, ồn ào!"

12. XIỄN VÀO DINH TỔNG ĐỐC XIN TIỀN

Gặp lúc hồng thi, Xiển và mấy anh em bạn đồng môn ngồi buồn mới giờ trò bù khú với nhau. Anh em biết Xiển có tài ứng đối, thách Xiển vào xin tiền quan tổng đốc. Bây giờ tổng đốc Thanh Hóa khét tiếng là một người hiếu sát. Xiển bắt anh em giao kèo: nếu xin được tiền thì anh em cứ tính một đén thành ba, nghĩa là anh em sẽ phải trả cho Xiển một số tiền gấp ba số tiền Xiển xin được của quan. Bằng không dám xin, hoặc xin không được thì Xiển phải thết anh em một bữa no say. Tưởng đùa vui, nào ngờ Xiển vào tận dinh quan. Ai nấy chắc phen này Xiển sẽ làm ma không đầu.

Một buổi sáng nọ, quan vừa mở mắt ra công đường đã thấy Xiển quỳ ở ngoài sân. Quan quắc mắt hỏi:

- Thằng kia! Mày tới đây có việc gì?

Xiển thưa:

- Bẩm cụ lớn, con muốn nhờ tay cụ lớn hóa kiếp cho con.

Quan quát: - Thằng này muốn chết à?

Xiển trình trọng nói:

- Bẩm chính thế à. Con nghe nói lưỡi gươm cụ lớn sắc lắm, nên muốn xin cụ lớn một nhát để hồn về chín xuôi cho được mát mẻ. Quan gắt:

- Thật là đồ điên, cuồng, ngu, ngộ. Vì sao mày lại muốn chết?

Xiển đáp:

- Bẩm cụ lớn, con là học trò thi hồng, nhà lại nghèo, nghiệp đèn sách chẳng ra sao, nghĩ tủi thân hổ phận chả muốn sống nữa.

Quan thấy Xiển dáng người học trò nho nhã, lại đối đáp đầu ra đầy một cách bình tĩnh liền bảo:

- Nếu học trò học giỏi mà hồng thi thì cũng còn đáng thương. Nếu dốt mà hồng lại đòi chết thì chết cũng đánh đời. Vậy hãy ứng khẩu một bài thơ lấy đề là "điên cuồng ngu ngộ" ta xem.

Xiển vâng lời, ứng khẩu đọc một hơi, mỗi câu có một trong bốn chữ của đầu đề:

Cao Tổ điên hào kiệt Võ Đế ngộ thần tiên.

Tặng Diêm cuồng thiên địa Nhan Tử ngu thánh hiền (1)

Nghe nói xong, quan biết Xiển có ý xỏ ngọt mình, song thấy Xiển là kẻ xuất khẩu thành chương, kính diễm lau lã, văn thơ hàm súc, tỏ ra là người học thức rộng, lại có khí phách, liền thưởng cho ba chục quan tiền và bảo lui về.

Thế là từ đó, ngoài cái tên Xiển Bột còn có một cái tên nữa là Xiển Ngộ.

13. TỨ CHỨNG NAN Y

Xiển làm thuốc, cho nên vua thường vời vào kinh chữa bệnh. Một hôm, vua đang nô đùa cùng bảy cung phi, thì thấy Xiển bước vào. Vua ngạc nhiên hỏi có việc gì. Xiển đáp:

- Hạ thần nghe nói Hoàng thượng mắc phải bốn bệnh hiểm nghèo mà sách gọi là "tứ chứng nan y", nên vội vàng vào thăm Hoàng thượng.

Vua khó chịu nói:

- Thiên hạ ác miệng nói càn như vậy, chứ lâu nay Trẫm vẫn khỏe mạnh, có việc gì đâu! à thế "tứ chứng nan y" là những bệnh gì? Xiển tâu: - Dạ "tứ chứng nan y" họ nói đó là què, mù, câm điếc. Vua nổi giận:

- Độc ác đến mức ấy là cùng! Trẫm mà biết kẻ nào bịa chuyện phao đồn ra đầu tiên thì Trẫm sẽ cắt lưỡi chứ không tha!

Xiển nói:

- Hạ thần nghe thiên hạ đồn như vậy. Bây giờ mới biết là sai. Nhưng nghĩ cho kỹ, thì lại thấy là có nguyên do cả đấy ạ!

Vua hỏi: - Nguyên do như thế nào?

Xiển giả bộ rụt rè: - Xin Hoàng thượng tha tội kẻ hạ thần mới dám nói.

Vua bằng lòng. Xiển nói:

- Thiên hạ thấy Hoàng thượng suốt năm chỉ quanh quẩn trong cung điện nên họ lầm tưởng là ngài què. Nước sắp mất mà Hoàng thượng vẫn ung dung vui thú, nên họ lầm tưởng là ngài mù. Trước cảnh núi sông bị quân giặc dày xéo mà Hoàng thượng cứ ngồi im, nên họ tưởng là ngài câm. Khắp nơi người ta đều kêu Hoàng thượng là kẻ hèn yếu, khiếp nhục nhưng ngài vẫn làm ngơ ký hòa ước hàng giặc, nên họ lầm tưởng là ngài điếc.

Vua biết Xiển chửi mình, tức uất người nhưng không đủ lý lẽ để bắt tội được.

14. XIỂN TRẢ LỜI VUA

Đồn rằng có một lần vua ngự tuần ra Thanh Hóa. Nghe nói con cháu Trạng Quỳnh vẫn còn, vua bèn cho đòi đến. Xiển vâng lệnh tới hầu. Vua hỏi:

- Trước khi Trạng chết có trời trăng lại điều chi không?

Xiển đáp: - Dạ có ạ!

Vua bảo: - Thế nhà ngươi hãy thuật lại lời Trạng trời trăng cho ta nghe.

- Dạ tâu Hoàng thượng, cổ tôi trước khi từ trần chỉ trời lại có một câu thơ ạ!

- Một câu cũng được, cứ nói ta nghe.

- Dạ, nhưng tôi không dám nói ạ!

- Tại sao!

- Dạ, nói ra sợ Hoàng thượng không được vui lòng.

- Được cứ nói, dù câu nói ấy thế nào ta vẫn không bắt tội.

Xiển năm bảy lần từ chối, vua năm bảy lần gặng hỏi, sau cùng Xiển mới thưa:

- Dạ, tâu Hoàng thượng, ông tôi kể lại rằng: "Trước khi cổ tôi nhắm mắt, con cháu xúm xít quanh giường hỏi cổ tôi có dặn con cháu điều chi không. Nhưng cổ tôi không trả lời. Con cháu không yên tâm, cứ gặng hỏi mãi, cổ tôi chỉ quát lên một câu: "Hỏi cái mã cha bay hay sao mà hỏi mãi thế?", rồi tắt thở

nthang (st)

TIỂU LÂM
TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM
PHẦN 2

1. Bầm chó cả
2. Mất trộm bò
3. Cứ bảo tuổi Sửu có được không
4. Quan lớn mua vàng
5. Dân giần quan
6. Quan thị và quan võ xô nhau
7. Diêu kè
8. Bỏ mảy! Đã chết với tao chưa?
9. Có con giun đất
10. Ba anh đầy tớ
11. Bốn cẳng, sáu cẳng
12. Ghen bóng ghen gió
13. Sao đã vội chết
14. Con thanh tịnh
15. Sát sinh tội nặng lắm
16. Hết khoe chữ
17. Cha cố và sư ông thi tài
18. Xin tiền tiên
19. Nhất bên trọng nhất bên khinh
20. Cô dâu thử tài chú rể
21. Làm theo bố vợ
22. Nguyên vọng của anh lười

1. BẮM CHÓ CÁ

Nhà nọ thấy quan lại tham nhũng, trong lòng rất khinh. Một hôm, các quan đến nhà chơi, trong số đó có cả mấy bạn đồng song thuở trước. Ông ta bảo người nhà dọn rượu thết.

Người nhà bưng mâm lên, ông ta đứng dậy thưa:

- Chả mấy khi rồng đến nhà tôm, các ngài có bụng yêu nhà nho thanh bạch đến chơi, có chén rượu nhặt xin các ngài chiêu cố cho.

Các quan cầm đĩa, báp mấy món. Các quan ăn thấy ngon miệng, liền khề khà hỏi: đây đĩa gì, kia bát gì...

Nhà nho thông thả nói:

- Đây là chó, kia cũng là chó, bằm toàn chó cả.

2. MẮT TRÔM BÒ

Một người vừa mới tậu được con bò. Tối đi ngủ, anh ta đã chốt chuồng bò cẩn thận rồi lại đặt cái chõng ngay giữa lối ra vào mà nằm ngủ. Ấy thế mà ban đêm, kẻ trộm vẫn vào dắt mắt bò của anh ta. Xót ruột, anh ta trình quan:

- Bẩm quan, chắc là chúng nó dắt bò chui qua chõng con nằm mà đi ra.

Quan nghe nói vô lý quả bật cười:

- Con bò chứ có phải con chó, con mèo đâu mà chui qua gầm chõng!

- Dạ, bẩm quan, thế thì chúng nó dắt bò của con đi lối nào? Sáng dậy cái chõng con nằm vẫn để y nguyên ở chỗ cũ chắn lối ra vào kia mà!

- Đồ ngốc! Mày ngủ say, chúng nó khiêng chõng mày nằm ra một bên, dắt bò ra rồi lại khiêng về chỗ cũ...

Người kia như vỡ lẽ, nói:

- à, thế ra quan thông đồng với bọn trộm, nên mới tỏ tường được như thế chứ!

3. CỨ BẢO TUỔI SỬU CÓ ĐƯỢC KHÔNG?

Đồn rằng có một ông quan huyện rất thanh liêm, không ăn của dút bao giờ. Bà huyện thấy tính chông như vậy cũng không dám nhận lễ của ai. Có làng nọ muốn nhờ quan huyện bênh cho được kiện, nhưng mang lễ vật gì đến, quan cũng gạt đi hết. Họ mới tìm cách dút lót với bà huyện. Bà huyện cũng chối đây đây:

- Nhà tôi thanh liêm lắm, tôi mà nhận của các ông thì mười, mười lăm năm sau, ông ấy biết ông ấy cũng vẫn còn rầy la tôi cơ đấy! Dân làng nấn ni mãi, bà nể tình mới bày cách:

- Quan huyện nhà tôi tuổi "tí". Dân làng đã có ý như vậy, thì hãy về đúc một con chuột bạc đến đây, rồi tôi cố nói giùm cho, họa may được chăng!

Dân làng nghe lời, về đúc một con chuột cống thật to, ruột đặc, toàn bằng bạc đem đến.

Một hôm, ông huyện trông thấy con chuột bạc, mới hỏi ở đâu ra, bà huyện liền đem sự tình kể lại. Nghe xong, ông huyện mắng:

- Sao mà ngốc vậy! Lại đi bảo là tuổi "tí"! Cứ bảo tuổi "Sửu" có được không!

4. QUAN LỚN MUA VÀNG

Theo lệ ngày xưa, ai làm quan thì mua món gì cũng chỉ phải trả nửa giá tiền, trừ mua vàng phải trả đủ.

Một ông quan nọ vừa đến nhậm chức, bảo hiệu vàng đem hai lạng đến bán cho ngài. Chủ hiệu vàng nghe tiếng quan dữ như cộp, mới bầm:

- Vàng mỗi lạng thực giá sáu chục đồng, song quan lớn thì trả một nửa cũng được.

Quan cầm hai lạng vàng xem, rồi ung dung bỏ một lạng vào túi. Chủ hiệu tưởng quan chỉ mua có một lạng, còn lạng kia trả lại, nên khi quan vào nhà trong, anh ta vẫn đứng đấy đợi trả tiền. Hồi lâu quan ra, thấy vậy mới hỏi:

- Mua bán xong rồi, còn đứng đấy làm gì?

Chủ hiệu vàng đáp: - Con chờ quan lớn trả tiền cho.

Quan bảo: - Tiền trả rồi, còn đòi gì nữa?

Chủ hiệu vàng đáp: - Hai lạng, quan trả lại một lạng, lấy một lạng. Quan nổi giận:

- Nhà ngươi lạ thật! Nhà ngươi bảo ta trả một nửa cũng được. Ta mua hai lạng, nhưng chỉ lấy một, trả lại một chẳng phải là đã trả một nửa là gì!

5. DÂN GIẢN QUAN

Có hai anh lính hầu hạ quan lâu ngày, thấy quan đã ác lại hay ăn tiền, cứ có việc vào cửa quan là y như bị đánh đập tàn tệ, đến lúc xỉ tiền ra mới thôi.

Một hôm, rồi rỗi, hai anh ngồi kháo chuyện với nhau, nói xấu quan. Một anh bảo:

- ác thế thì có ngày dân nó quật lại cho mà xem!

Quan quát quát chỉ quát quan

Dân dân dân chỉ dân dân Quan là quan, quan quan dân Dân là dân, dân giản quan.

Chẳng ngờ quan đi qua nghe được trợn mắt hỏi: - Bay nói gì thế? Anh kia nói chưa:

- Bầm quan, con bảo: "Quan quân dân, dân... cần quan. Không có quan thì ai cai trị dân".

6. QUAN THỊ VÀ QUAN VÕ XỎ NHAU

Quan Võ ghét quan Thị, trông thấy quan mới đọc một vế câu đối xỏ:

Thị vào hầu, thì đứng thị trông,

Thị cũng muốn, thị không có ấy.

Bốn chữ thị ở đây có bốn nghĩa và được giả thích ngay, chữ thị đầu là hầu hạ, chữ thứ hai là trông, chữ thứ ba là muốn, chữ thứ tư là ấy.

Quan thị tức quá đổi lại:

Vũ cậy mạnh, vũ ra vũ mưa,

Vũ gặp mưa, vũ ướt cả lông.

Bốn chữ vũ cũng có bốn nghĩa và được giả thích ngay như bốn chữ thị ở về trên. Hai bên đối nhau đều giỏi cả, thật là kẻ tám lạng người nửa cân.

7. DIỆU KẾ

Một quan võ có tính sợ vợ. Một hôm, đang cầm cự với giặc ở biên thù, bỗng nghe tin mật báo là phu nhân đang ở sau lưng xông tới để hỏi tội quan về việc quan đem nàng hầu đi theo, quan bèn triệu tập ban tham mưu lại vấn kế.

Kẻ đưa kế này, người bày mưu nọ, tướng quân đều thấy không ổn. Bỗng một viên quân sư, vốn dòng râu quạp, tiến lại tâu rằng:

- Trước mặt, địch quân như gió bão, sau lưng phu nhân như nước lũ. Song lọt vào tay giặc không nguy bằng lọt vào tay phu nhân. Chỉ có nước tướng quân hàng giặc, để thoát khỏi tay phu nhân là hay hơn cả.

Ông tướng vỗ đùi khen:

- Diệu kế! Tuyệt diệu kế!

8. BỐ MÀY! ĐÃ CHẾT VỚI TAO CHƯA?

Một anh, nhà có giỗ, vợ vừa làm cỗ xong, đặt lên bàn thờ thì một con ruồi đến đậu ngay lên đĩa thịt. Chị vợ vội kêu lên:

- Thôi chết rồi! Mâm cơm cúng ông bà mà anh không coi cẩn thận để ruồi nó đậu vào, làm uế tạp mất rồi!

Anh chồng nghe thế, giận con ruồi lắm, nghĩ bụng: Hai vợ chồng lòng thành làm được mâm cơm mà con ruồi nó làm ô uế, giờ có cúng, ông bà cũng không về hưởng nữa, liền lên huyện kêu:

- Bẩm lay quan lớn, chúng tôi vất vả quanh năm hôm nay mới làm được mâm cơm cúng ông bà, thế mà con ruồi nó sả vào, làm ô uế cả. Xin quan lớn xử tội nhờ.

Quan nghe xong bảo:

- Tao cho phép mày từ rày hễ thấy nó bất kỳ ở đâu, cứ đánh cho chết.

Quan vừa buông lời, thì một con ruồi đến đậu ngay trên má quan. Anh kia trông thấy, mắt môi, giang tay tát bốp vào mặt quan chửi:

- Bố mày! Đã chết với ông chưa!

9. CÓ CON GIUN ĐẤT!

Quan tuần rậm râu, ngồi ăn cơm với quan án không râu. Có hạt cơm dính vào râu quan tuần, anh lính hầu quan tuần vội bấm:

- Bấm cụ lớn, trong bộ râu cụ lớn có hòn ngọc minh châu. Quan tuần thủng thẳng vuốt râu để cho hạt cơm rơi xuống.

Quan án về nhà, bảo anh lính hầu mình:

- Đấy mày xem! Lính bên quan tuần khôn ngoan thế đấy! Giá mày học được như nó thì có phải tao cũng được mát mặt không?

Cách mấy hôm sau, quan tuần sang quan án ăn cơm. Có sợi bún dính ở mép quan án, anh lính hầu quan ăn trông thấy vội bấm:

- Bấm cụ lớn, trên mép cụ lớn có con giun đất đấy ạ!

10. BA ANH ĐẦY TỐ

Một lão nhà giàu có ba anh đầy tớ, nhưng mỗi anh một tính, anh thì rất cẩn thận, anh thì rất lo xa, còn một anh thì rất lể phép. Lão lấy làm đắc ý lắm.

Một hôm, cậu con cả lão ngã xuống ao, anh cẩn thận trông thấy, chạy về thưa với chủ:

- Thưa ông, cậu cả nhà ngã xuống ao, xin ông cho phép con đi vớt cậu lên ạ!

Vớt lên được, thì cậu cả đã chết ngẻo rồi. Lão liền vác gậy đuổi, anh cẩn thận chạy biến. Lão sai anh lo xa đi mua áo quan về liệm. Được một lúc, anh này mang về hai cái. Thấy thế ông chủ trừng mắt:

- Tại sao mua những hai cái, thằng kia?

Anh này trả lời:

- Ấy, con mua phòng xa, nhờ cậu hai có chết đuối thì có cái dùng ngay.

Lão lại vác gậy đuổi đi.

Chỉ còn anh lể phép vẫn được lòng chủ. Một hôm, anh ta cùng một người nữa cáng chủ nhà đi chơi. Đến chỗ lội bùn ngập đến lưng ông chủ mà anh ta vẫn vui vẻ không một lời phàn nàn. Thấy thế ông chủ khen:

- Anh khá lắm, biết chịu khó. Cứ cố đi rồi đến tết ta sẽ may cho bộ cánh.

Vừa nói đến đấy thì anh đầy tớ đặt cáng xuống giữa đồng bùn khoanh tay lể phép nói:

- Con xin đa tạ ông!

11. BỐN CẶNG, SÁU CẶNG

Một thầy cai sai lính lệ đi trát gấp (1); bảo anh ta lấy ngựa mà cưỡi. Anh lính lệ giắt ngựa ra đường nhưng không cưỡi, cứ xắn quần lên tận gối, cắm cổ chạy theo ngựa. Người qua đường lấy làm lạ hỏi:

- Anh điên hay sao mà không cưỡi lên ngựa chạy cho mau?

Anh lính lệ trả lời:

- Khéo cho anh! Bốn căng lại nhanh hơn sáu căng được à!

(1) trát: cũng như ngày nay ta nói công văn

12. GHEN BÓNG GHEN GIÓ

Một anh học trò có tính hay ghen muốn thử lòng vợ. Tối đến anh ta ngò núp một xó, đợi vợ đi qua thì chạy ra ôm chầm lấy. Vợ giật mình kêu lên. Anh ta mừng lắm, nói:

- Rõ thật phúc nhà mình. Được người vợ trinh tiết.

Một hôm, xem sử đến chỗ Tần Cối giết Nhạc Phi anh ta giận lắm, tay đang cầm cái chén, quăng xuống đất vỡ tan. Vợ thấy thế, nói:

- Cả nhà có mười cái chén, đập mất chín rồi, còn cái này lại đập nốt, lấy gì mà uống nước?

Anh ta nghe nói, trợn mắt quát to lên:

- À à! Minh bênh thằng Tần Cối à! Hay là mình đã thông dâm với nó?

13. SAO ĐÃ VỘI CHẾT

Một ông thầy lang xưa nay vẫn khoe chữa bệnh giỏi, ngày nọ có một ông lão đột ngột lại hỏi:

- Lão nghe thầy chữa bệnh thần lắm, thầy đã chữa khỏi được mấy đám rồi?

Ông lang quả quyết đáp:

- Bao nhiêu đám mà nghe lời tôi là chữa khỏi hết.

Ông lão cau mặt nói:

- Thầy quên rồi à? Thầy bảo thằng cháu nhà tôi uống thuốc của thầy một năm thì khỏi, sao nó mới uống được ba tháng đã chết? Ông lang xua tay nói:

- Rõ ràng tại cậu nhà không chịu nghe lời tôi. Tôi bảo uống thuốc một năm, sao mới uống ba tháng đã vội chết? Cứ uống thuốc đủ năm, xem có khỏi không nào?

14. CON THANH TỊNH

Ông quan nọ muốn ăn thịt ếch, sai lính đi bắt, nhưng lại không muốn dùng tiếng "ếch", nghe không sang, bảo là đi bắt con thanh tịnh, ý nói trong sạch, không ăn bẩn.

Lính nghĩ nát óc mà không hiểu "con thanh tịnh" là con gì, gặp ai cũng hỏi. Hỏi nhà sư, nhà sư nói:

- ở trên đời này, chỉ có nhà tu hành là thanh tịnh thôi!

Lính mừng quá bắt sư trói lại, lôi về để dưới nhà giam, vội vàng lên công đường thưa:

- Bẩm con đã bắt được con thanh tịnh về đây rồi ạ.

Quan truyền: - Thế thì chặt đầu lột da cho ta!

Sư nghe, sợ mất vía, lạy lạy.

- Nhờ anh lên bẩm quan, hôm qua tôi có ăn mấy miếng thịt cây, chẳng được thanh tịnh nữa, xin quan xét cho!

15. SÁT SINH TỘI NẶNG LẮM!

Một người đánh cá đem cá vào chợ bán. Có nhà sư trông thấy, bảo:

- Ngày nào người cũng sát sinh, tội nặng lắm! Để nhà chùa làm lễ sám hối cho, có bằng lòng không?

Người đánh cá hỏi: - Sám hối thì phải thế nào?

Sư bảo: - Bán rẻ cá cho nhà chùa để nhà chùa phóng sinh, thả xuống ao.

Người đánh cá nói:

- Vâng! Nhưng xin nhà chùa cho mỗi con năm tiền, chứ kém không được.

Sư nói:

- Nam mô phật! Sao đắt thế! Xưa nay nhà chùa vẫn mua cá rán ở hàng cơm cũng chỉ có ba tiền một con, nữa là cá chưa rán.

16. HẾT KHOE CHỮ

Có một nhà sư hay khoe chữ, thích đối đáp. Một hôm, học trò vào vui cảnh chùa, nhà sư ra câu đối, thách đối:

- Nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rong, nhất nông nhì sĩ

Thấy câu đối có ý châm chọc mình, anh học trò liền trả miếng:

- Trên sư dưới sãi, ngẩng lưng trở lại, trên vãi dưới sư

Từ đó, nhà sư chỉ lo đọc kinh kệ, không dám khoe chữ nữa.

17. CHA CÓ VÀ SƯ ÔNG THI TÀI

Một ông cha thấy sư đang dâng đàn làm lễ, muốn xỏ ông sư, đọc luông một vế câu đối:

Sư ông dâng đàn, vãi ra kia, tiểu ra đây.

Vãi vừa có ý và vãi, vừa có ý đại tiện, tiểu vừa có ý chú tiểu, vừa có ý tiểu tiện.

Nhà sư cũng không vừa, chờ hôm chủ nhật thất cho đang rửa tội mới vào nhà thờ đối lại:

Cổ cha rửa tội, tra đằng trước, sờ đằng sau.

Câu đối lại cũng tài tình! Cha có hai nghĩa: ông cha, và "tra" vào; sờ cũng có hai ý: bà sờ (souer) và sờ mó.

18. XIN TIỀN TIỀN

Có hai anh hay nói láo. Một hôm, cùng đi tắm với nhau, anh nọ muốn lòn anh kia, nên mang theo năm tiền của mình rồi lặn cuống nước, lúc ngoi lên chia năm tiền ra, nói:

- Tao lặn xuống gặp hai ông tiên đang đánh cờ. Tao vào xem thì hai ông ấy cho tao năm tiền bảo đi chỗ khác. Tao mừng quá bơi lên đây.

Anh kia biết anh này nói láo, định xỏ lại. Anh ta giả bộ tin là thật, hỏi:

- Thết à! Thết thì để tao lặn xuống xem, may ra xin được mấy tiền nữa thì hay.

Nói rồi liền lặn xuống. Một lát bơi lên:

- Tao lại gặp hai ông tiên đánh cờ. Tao mon men đến định xin tiền, thì hai ông ấy mắng, bảo: "Thằng trước xuống đây, đã cho năm tiền bảo về chia nhau. Vậy còn xuống quấy rầy gì nữa!"

Biết là bị xỏ, nhưng anh nọ cũng đành phải chia cho anh kia hai tiền rưỡi.

19. NHẤT BÊN TRỌNG, NHẤT BÊN KHINH

Một anh thờ mộc hay chữ vào làm cho nhà một ông quan hưu trí. Ông quan thấy anh ta lanh lợi, nói năng hoạt bát, mới hỏi:

- Trước kia anh có học hành được chữ gì không?

Anh ta trả lời: - Bẩm có ạ!

Ông quan liền chỉ con ngựa bạch quý của mình đang đứng ăn ở góc sân, bảo:

- Anh thử làm bài thơ vịnh con ngựa xem, hay thì ta sẽ thưởng. Anh thợ mộc ứng khẩu đọc:

Bạch mã mao như tuyết (Ngựa trắng lông như tuyết)

Tứ túc cương như thiết (Bốn chân cứng như sắt)

Tướng công kỵ bạch mã (Ngài cưỡi ngựa trắng)

Bạch mã tẩu như phi (Ngựa trắng chạy như bay)

Quan gật gù khen hay, rồi thưởng cho một thùng thóc, một quan tiền.

Anh thợ ra về, gánh bên thùng thóc, bên đồ lễ, thất bên nặng bên nhẹ, liền nói chữ: "Nhất bên trọng, nhất bên khinh". Quan nghe nói liền cho thêm một thùng thóc nữa để gánh cho cân.

Anh ta về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người nghe. Có anh hàng xóm, dốt đặc cán mai, nhưng thấy được lắm tiền, lắm thóc như thế, nổi tính tham, liền bảo anh thợ mộc dạy cho bài thơ và câu nói chữ nọ. Học thuộc rồi, anh ta cũng sắp một đôi quang gánh và một ít dụng cụ vào dinh quan xin việc.

Quan cũng hỏi như lần trước và anh này hí hửng đáp mình là học trò. Quan nhìn ra sân, thất bà cụ quét sân bên bảo anh ta làm thơ vịnh bà cụ. Anh này đã hơi lúng túng, vì chỉ thuộc mỗi bài thơ vịnh con ngựa, bây giờ biết vịnh bà cụ thế nào? Nhưng đã trót thì phải trét cũng ứng khẩu đọc:

Bà cụ mao như tuyết...

Quan gật đầu: - ừ, được đấy!

Nghe quan khen, anh ta vững bụng đọc tiếp:

Tứ túc cương như thiết.

Quan cau mày: - ý hơi ép, nhưng cũng tạm được, ngâm tiếp đi! Mừng quá, anh này đọc một mạch:

Tướng công kị bà cụ,

Bà cụ tàu như phi.

Quan nghe xong giận quá, quát người nhà nọc ra đánh cho ba mươi roi vào mông. Đứng dậy anh ta vừa xoa vừa nói: "Nhất bên trọng, nhất bên khinh". Quan nghe nói liền bảo đánh thêm ba mươi roi nữa và lưng cho cân.

20. CÔ DÂU THỬ TÀI CHÚ ĐỀ

Tối hôm động phòng, cô dâu đóng cửa buồng không cho chú rể vào, ra một vế câu đối, bảo đối được mới mở cửa. Cô dâu đọc: Hang Thiên Thai, then khóa động đào, đóng chặt lại kéo chàng Lưu quên lối cũ

Cô dâu đã dùng điển "Lưu thần nhập Thiên Thai" để ra câu đối. Nhưng chú rể không phải tay vừa, dùng luông điển "Bái Công nhà Hán dẫn quân vào cửa Hàm Cốc", đối lại:

Cửa Hàm Cốc, lòng khuôn tạo hóa, mở toang ra cho ông Bái dân quân vào.

Cô dâu chịu là đối giỏi và mở toang ngay cửa ra để đón chú rể vào.

21. LÀM THEO BỐ VỢ

Có anh chàng kia, tính rất khù khờ. Biết thế nên trước khi anh ta đi làm rể, mẹ anh ta đã đinh ninh dặn dò:

- Thất bố vợ làm gì thì con phải làm theo, chớ đừng hếch mặt lên mà nhìn, người ta cười cho, nghe không?

Nhớ lời mẹ dặn, một hôm bố vợ đang cuốc đất, anh ta chạy lại đỡ lấy cuốc nói:

- Thầy để con làm cho.

Ông bố vợ vui vẻ trao cuốc cho, rồi đi trồng chuối. Thấy thế, anh ta lại chạy theo và bảo để đó anh làm cho.

Lần này ông bố vợ không nói gì cả, bỏ đi đốn tre. Anh ta lại chạy theo giật lấy dao. Bực mình vì anh con rể giành mất việc mà chẳng làm xong việc gì, ông ta bỏ về nhà. Dọc đường cái khăn bịt đầu vướng phải cành tre, ông ta cũng không buồn nhặt, cứ thế đi. Anh con rể không có khăn cũng vội cởi ngay áo treo lên cành tre, rồi tắt tả chạy theo bố vợ về.

Về đến nhà, ông ta hầm hầm chạy vào buồng vợ sinh sự với vợ:

- Đồ ngu! Chọn thế nào mà lại vợ phải một thằng rể điên. Sáng nay chẳng làm được việc gì với nó cả!

Hai vợ chồng cãi nhau, rồi ông ta đập cho vợ một đập.

Anh rể vừa học tốc chạy về, thấy thế cũng co cẳng đập cho mẹ vợ

thêm một đập nữa ngã lăn kên.

21. NGUYỆN VỌNG CỦA ANH LƯỜI

Có một anh suốt ngày đêm chỉ nằm một chỗ, có hai bữa cơm cũng không muốn há miệng ăn. Thế là chết đói. Xuống âm phủ, Diêm Vương bắt đầu làm kiếp mèo. Anh ta bèn tâu:

- Muôn tâu Đại Vương, Đại Vương bắt hóa kiếp mèo, thì xin cho được một bộ lông đen tuyền, chỉ có cái mũi là lông trắng mà thôi. Diêm Vương không hiểu ý ra làm sao, hỏi lại:

- Để làm gì?

Anh ta tâu:

- Để khi con nằm trong xó tối chuột không trông thấy, chỉ thấy cái đốm trắng, tưởng là cục mỡ, chạy lại gặm, thế là con cứ việc há mồm ra ăn thịt, không mất công rình bắt nữa.

nthang (st)

TIỂU LÂM
TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM
PHẦN 3

1. Không cần học nữa
2. Nói chữ
3. Mua kính
4. Cây bắt bẻ Đông
5. Thông thái rơm
6. Chữ Nghĩa
7. Chữ Lễ
8. Chết nhầm
9. Văn hay
10. Thầy lang dốt

1. KHÔNG CẦN HỌC NỮA

Một lão nhà giàu đã dốt lại hà tiện. Con đã lớn mà không cho đi học, sợ tốn tiền. Một ông khách thấy vậy, hỏi:

- Sao không cho thằng nhỏ đi học trường?
- Cho cháu đến trường, sợ học trò lớn bắt nạt.
- Thì rước thầy về nhà cho cháu học vậy!
- Nó chưa có trí, biết nó có học được hay không?
- Có khó gì, thầy sẽ tùy theo sức nó mà dạy. Nay dạy chữ nhất là một, một gạch, qua ngày mai, dạy nó chữ nhị là hai, hai gạch, qua bữa mốt, dạy nó chữ tam là ba, ba gạch, lần lần như vậy thì cháu phải biết chữ.

Khách ra về, thằng con mới bảo cha:

- Thôi, cha đừng rước thầy về tốn kém. Mấy chữ ấy con không học cũng biết rồi... Con nghe qua là đã thuộc!

Người cha bảo nó viết chữ nhất, chữ nhị, chữ tam, nó viết được cả, ông ta khen con sáng dạ, không mời thầy về nữa. Một hôm, người cha bảo nó viết chữ vạn. Nó thùng thảng ngồi viết, viết mãi đến chiều tối cũng chưa xong. Người cha mắng:

- Viết gì mà lâu thế?

Nó thưa:

- Chữ vạn dài lắm bố ạ! Con viết hơn nửa ngày mà được nửa chữ thôi!

2. NÓI CHỮ

Anh nọ nghe lỏm người ta, lúc ngồi ăn, thường hay nói đến hai chữ tửu, sắc. Anh biết tửu là rượu, còn sắc thì đoán là cơm, chả còn gì khác nữa! Một hôm, có người mời ăn cỗ. uống rượu ngà ngà say, anh ta bảo bạn:

- Thôi bây giờ thì ông cho sắc ra đây thôi!

Anh bạn tưởng anh đòi xuống xóm cô đầu, bèn nói:

- Cứ uống rượu đã. Muốn có sắc thì sẽ có sắc thôi!

Anh ta càng được thể, khê khà:

- Bao giờ tôi cũng thế. Có tửu thì phải có sắc mới được. Không có sắc, cứ cồn cào trong bụng, không chịu nổi.

Đợi một lát, không thấy bụng cơm ra, anh ta giục:

- Thôi ông bạn cho sắc ra đi thôi! Còn chờ gì nữa!

Vừa lúc ấy, vợ bạn ở trong nhà bùng liền com đi ra. Anh ta trông thấy, một tay vỗ đùi, một tay chỉ liền com, bảo:

- Có thể chứ! Sắc đây rồi!

Anh bạn tưởng anh kia ghẹo vợ mình, nổi giận, vừa đánh vừa mắng:

- À thằng này lão thật! Mày muốn chim vợ ông hả?

3. MUA KÍNH

Anh nọ đốt đặc cán mai, thấy các cụ già mang kính xem sách, cũng bắt chước ra chợ hỏi mua một đôi. Vào hiệu, bảo chủ đem kính ra chọn. Anh ta đeo vào, mượn một cuốn sách, giở ra xem. Xem xong, bảo chủ hiệu cho chọn đôi khác. Chủ hiệu chịu khách. Nhưng đôi nào, anh ta cũng không ưng ý, đôi nào cũng chê xấu. Chủ hiệu lấy làm lạ, khi liếc nhìn thấy anh ta cầm cuốn sách ngược, ông ta sinh nghi liền hỏi:

- Sao đôi nào anh cũng chê cả?

Anh ta đáp:

- Kính tốt thì tôi đã đọc được chữ rồi!

Chủ hiệu nói:

- Hay là anh không biết chữ?

Anh ta đáp:

-Biết chữ thì tôi đã không cần mua kính!

4. CÂY BẮT BIỂN ĐÔNG

Có một thầy đồ dạy học trò sách Tam Tự Kinh, đến câu "Phàm huân mông.." (nghĩa là: Phàm việc dạy học...) thầy không rõ nghĩa, cứ giảng liều:

- Phàm là ông Phàm, Huân là ông Huân, Mông là ông Mông.

Trẻ cứ thế mà gào.

Đến bài khác có chữ bôi là cái chén, thầy cũng bí, thấy có bộ mộc đứng bên cạnh chữ bắt, đoán là một loài cây, bèn giảng:

- Bắt là cây bắt.

Học trò có đứa hỏi:

- Thừa thầy, cây bắt nó như thế nào ạ?

Thầy trả lời bừa:

- Cây bắt mọc ở ngoài biển đông chúng bây biết thế nào được mà hỏi!

Ở cạnh trường có người đàn bà biết chữ, nghe thầy dạy láo, mới hát ru con rằng:

Ai trồng cây bắt bễ đông?

Hay là ông Huấn, ông Mông, ông Phàm!

5. THÔNG THÁI RỒM

Hai ông nọ ngồi nói chuyện thiên văn. Ông bảo trời cách ta mấy chục vạn dặm, ông bảo trời xa một vạn dặm là cùng, không biết ai đúng ai sai. Một ông khác nghe nói, xen vào:

- Hai ông nói sai cả, làm gì mà xa đến như vậy? Từ đây lên đến đây chỉ chừng ba bốn trăm dặm thôi, đi mau thì ba ngày, đi chậm thì bốn ngày là đến nơi. Vừa đi vừa về độ bảy ngày.

Hai ông kia hỏi vặn lại:

- Bằng vào đâu mà ông dám nói chắc như vậy?

Ông này ung dung đáp:

- Cứ theo lệ thường thì ngày 23 tháng chạp đưa ông Táo về trời, 30 Tết lại mời ông Táo xuống. Hai ông tính xem, có phải như thế không nào?

6. CHỮ NGHĨA

Mấy thầy ngồi nói chuyện với nhau về chữ nghĩa, văn chương. Có thầy kể chuyện ông Trạng Hiền đời Trần mới lên tám tuổi mà đã đối đáp được với sứ Tàu. Sứ Tàu thử tài người nước ta, đọc bài thơ:

Luống nhật bình đầu nhật,

Tứ sơn, điền đảo sơn.

Luống vương tranh nhất quốc,

Tứ khẩu tung hoành gian.

(Nghĩa là: Hai chữ nhật ngược xuôi đều là chữ nhật. Bốn chữ sơn ngược xuôi cũng là chữ sơn. Hai ông vua tranh nhau một nước. Bốn chữ khẩu tung hoành ở giữa.)

Không ai đoán ra chữ gì. Thế mà ông Trạng Hiền trả lời được đấy. Đó là chữ Điền là ruộng. Sứ Tàu phục lắm.

Một anh ngồi nghe lỏm nói lại:

- Các thầy hay chữ, tôi xin đố các thầy... "Hai cọc hai bên, khuyến trên hỏa dưới," là nghĩa gì?

Các thầy bí, nhìn nhau. Anh kia nói:

- Thừa là chữ "chó thui"!

7. CHỮ LỄ

Có một ông thầy đồ dốt nhưng hay nói chữ. Ai đến chơi ngồi nói chuyện là ông tìm cách nói cho được vài câu chữ nho, tuôn ra hàng tràng như chi, hồ, giả, đã ra về ta đây học thông, lắm chữ. Bà vợ ở trong nhà nghe, sốt ruột. Một hôm, ngồi ăn cơm, bà bảo khế chồng:

- Ông ạ! Ông có một dúm chữ thì để làm lưng làm vốn, chứ gặp ai ông cũng vung vãi ra như thế thì còn gì nữa mà làm ăn?

Ông ta gắt:

- Bà biết gì mà nói! Chữ của thánh hiền, có phải như tiền bạc đâu, cứ tiêu là hết! Với lại, đó là mấy chữ lẽ, còn vốn của tôi thì tôi cất trong bụng đây này. Tôi chỉ tiêu những chữ lẽ đấy thôi.

8. CHẾT NHẦM

Một thầy đồ ngồi dạy học ở nhà nọ. Vợ chủ nhà ốm chết. Chủ nhà nhờ thầy làm một bài văn tế. Thầy nghĩ mãi không ra. Nhớ đến bài văn tế bố mình chết năm ngoái, thầy bèn sao lại, đưa cho chủ nhà. Lúc đọc, mọi người đều cười ầm lên. Chủ nhà trách:

- Sao thầy lại có thể nhầm như thế được?

Thầy tròng mắt, nói:

- Văn tế người chết hẳn hoi! Nhầm thế quái nào được. Họa chẳng người nhà ông chết nhầm thì có!

9. VĂN HAY

Một văn nhân đang ngồi cắm cúi viết bài. Bà vợ đến bên cạnh, nói:

- Ông lấy giấy khổ to mà viết có hơn không?

Văn nhân lấy làm đắc chí, cho là vợ khen tài văn chương của mình, ý tứ dồi dào, giấy khổ nhỏ không đủ chép. Nhưng cũng hỏi lại:

- Mình nói vậy là thế nào?

Bà vợ thông thả nói:

- Ông chẳng tính toán gì cả! Giấy khổ to, bỏ đi còn gói hàng chứ giấy khổ nhỏ thì làm gì được?

10. THẦY LANG DÓT

Có thầy lang nọ cứ động ai hỏi bệnh gì là y như giờ sách tra. Đã thế lại dốt. Một lần có con bệnh đau bụng nặng, người nhà nửa đêm chạy đến tìm thầy, nhờ thầy cứu. Thầy thắp đèn, lấy sách ra tra, rồi bảo: "Đi mua mấy lạng nhân sâm về sắc lấy nước mà uống." Con bệnh đau bụng uống nhân sâm vào, càng đau, đến sáng thì chết. Người nhà đâm đơn kiện. Thầy phải lên cửa công. Quan hỏi:

- Thầy bốc thuốc thế nào lại để người ta chết như thế?

Thầy trả lời, vẻ chắc chắn:

- Bẩm, tôi bốc thuốc có sách, chứ đâu phải bốc bậy đâu ạ! Sách dạy thế nào, tôi cứ làm theo thế ấy.

Quan hỏi đến sách, thầy đưa sách ra. Giờ đến trang có bài thuốc nhân sâm, cuối trang có ghi: Phúc thống phục nhân sâm (Nghĩa là: Đau bụng uống nhân sâm), nhưng chưa chấm câu, giờ trang bên kia thì thấy thêm hai chữ tắc tử. (nghĩa là: thì chết.)

TIỂU LÂM
TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM
PHẦN 4

1. Thầy lang giỏi
2. Nội khoa, ngoại khoa
3. Chọn người gầy mà chữa
4. Chẩn bệnh
5. Chữa ma ra người
6. Chơi khăm
7. Dốt còn sĩ diện
8. Kén rề hay chữ
9. Trí khôn
10. Ngụy biện

1. THẦY LANG GIỎI

Con Diêm Vương ốm, sai quỷ sứ lên trần gian đón thầy lang xuống chữa. Khi quỷ sứ đi, Diêm Vương dặn:

- Tìm nhà thầy nào ít có ma đứng ngoài cửa nhất thì vào!

Lên đến nơi, quỷ sứ đi khắp, không thấy nhà thầy nào như thế cả. Nhà thầy nào xoàng, cũng ba bốn chục con ma đứng ở cửa. Đang định quay về, bỗng thấy nhà thầy lang nọ chỉ có mỗi một con ma. Mừng quá, quỷ sứ vào mời thầy xuống âm phủ. Diêm Vương đón được thầy giỏi, mừng lắm, hỏi:

- Nhà người làm thuốc đã bao năm mà khá như vậy?

Thầy lang thưa:

- Bẩm, tôi mới hành nghề được mấy ngày hôm nay, và cũng chỉ chữa cho một người thôi ạ!

2. NỘI KHOA NGOẠI KHOA

Có một người bị một mũi tên bắn cắm vào đùi, mời thầy lang ngoại khoa đến chữa. Thầy lấy dao cắt bỏ phần mũi tên ở ngoài. Làm xong đòi tiền.

Người nhà hỏi:

- Còn phần cắm sâu vào thịt, thầy chưa lấy ra kia mà?

Thầy nói:

- Tôi chữa ngoại khoa, còn cái đó thì xin mời thầy nội khoa.

3. CHỌN NGƯỜI GÂY MÀ CHỮA

Một thầy lang chữa bệnh thế nào đến nỗi người ta chết. Nhà chủ dọa đưa lên quan. Thầy lạy lục, kêu van mãi. Nhà chủ bắt phải khiêng quan tài đi chôn mới tha. Thầy đành về nhà, gọi vợ và hai thằng con trai lớn đến, bốn người bốn góc khiêng đi. Người chết béo, quan tài nặng, cả nhà khiêng méo mặt.

Đi được nửa đường, thầy than thở:

- Làm người chớ học nghề thuốc!

Người vợ nói thêm:

- Làm thuốc khổ đến vợ con!

Con trưởng ngậm ngùi:

- Cái quan tài này, đầu nặng chân nhẹ, khiêng khó quá!

Người con thứ ôn tồn khuyên bố:

- Từ nay, thầy có chữa thì chọn người gầy mà chữa, thầy ạ!

4. CHẨN BỆNH

Hai thầy lang ngồi nói chuyện với nhau. Thầy nọ hỏi thầy kia:

- Bác đi thăm bệnh, sao bất cứ người bệnh nào, bác cũng hỏi thường ăn những gì, vậy nghĩa là làm sao?

Thầy kia cười, đáp:

- Có gì đâu! Chẳng qua hỏi xem họ ăn uống có sang không để định tiền thuốc nhiều hay ít cho dễ.

5. CHỮA MA RA NGƯỜI

Một thầy lang nằm mơ thấy xuống âm phủ. Một lũ ma níu chặt lấy, bảo:

- Trước thầy đã chữa cho chúng tôi xuống đây, bây giờ thầy phải làm thế nào cho chúng tôi sống lại.

Thầy sợ toát mồ hôi, giật mình tỉnh dậy, vuốt ngực than thở:

- Ta chỉ có cách chữa cho người hóa ma, chứ bây giờ bắt ta chữa cho ma ra người thì biết dùng phương thuốc gì?

6. CHƠI KHĂM

Một thầy lang và một thầy bói không biết làm sao mà thù hằn nhau. Một hôm có người đàn bà, chồng ốm, đi xem bói. Thầy gieo quẻ, bảo phải đến nhà thầy lang nọ mà xin thuốc, chồng sẽ khỏi.

Trước khi chị kia đi, thầy dặn thêm:

- Vào nhà thì phải hỏi: "Có thật ông là ông lang mà dao cạo dính đầy mạng nhện và ô thuốc mốc meo không?" Đúng là thầy lang ấy mới hay.

Chị kia đến, hỏi như lời thầy bói dặn. Thầy lang biết thầy bói chơi khăm mình, nhưng vẫn cứ thần nhiên kê đơn bồi thuốc, rồi dặn:

- Chị về sắc lên cho anh ấy uống, nhưng phải bắt cho bằng được một con ruồi đậu ở mép ông thầy bói, bỏ vào thuốc, thì thuốc mới hiệu nghiệm.

Người đàn bà vâng lời, quay trở lại hàng thầy bói. Chầu chực mãi, chẳng thấy con ruồi nào đậu ở mép thầy để bắt, sốt ruột lắm! Ông thầy bói đang đợi khách, ngập dãi. Bỗng có hàng bánh rán đi qua, thầy gọi vào ăn. Thầy đang nhai bánh thì một con ruồi bắt hơi mệt, bay đến đậu ngay vào mép thầy. Chị kia không bỏ lỡ dịp, giơ tay đánh bộp được con ruồi. Thầy bói đau quá, la lên:

- Ôi giờ ời! Ông làm gì mà mày đ ánh ông!

7. ĐÓT CÒN SĨ DIỆN

Một lão trọc phú đang ngồi tiếp khách. Chợt có người vào đưa một tờ giấy và đứng đợi trả lời. Lão kia vốn dốt đặc, nhưng trước mắt khách, lão làm ra vẻ biết chữ, giả bộ mở tờ giấy ra xem rồi trả lời:

- Cứ về đi, chốc nữa tao sang ngay!

Tên người nhà gãi đầu gãi tai, thưa:

- Ông con sai con sang mượn ông con bò đem về ngay kéo lờ buổi cày, chứ không phải mời ông sang đâu ạ!

8. KÉN RẼ HAY CHỮ

Lão trọc phú nọ muốn kén một người rề hay chữ. Đợi mãi chẳng có tú cử nào đến. Có thằng bịp biết chuyện, lập kế lấy cái gia tài của lão. Hắn mua hai hòm sách nát, thuê người gánh, giả làm học trò. Lão kia đang ngồi trong hàng nước, hắn đi vào. Thấy hắn ra dáng học trò, lão bắt chuyện, rồi mời về nhà. Đêm đến, hắn đốt đèn giả vờ xem sách, khuya mới đi ngủ. Lão mừng thầm, định bụng sẽ gả con gái cho, nhưng còn muốn thử tài học của hắn ra sao. Nhân có người hàng xóm sang mượn cái mâm đồng về dọn cơm khách, lão nhờ hắn đánh dấu cho, kéo lẫn. Hắn lấy vôi vẽ loảng ngoảng như xích chó. Lão chả hiểu gì, hỏi hắn, hắn trả lời liến thoắng:

- Đó là lối chữ thảo đấy ạ!

Lão trầm ngâm suy nghĩ: "Thằng thông minh thật, họ có ý gian, muốn đánh tráo đồ vật nhà ta, cũng chẳng được. Biết nó viết thảo chữ gì?" Lại khi ngồi nói chuyện với hắn nghe hắn xỏ ra một tràng Chi, hồ, giả, đã rất là thông thái. Lão chắc mẩm hắn hay chữ thật, bàn với con gái nên lấy hắn, về sau sẽ được nhờ. Thế là hắn được vợ.

Gặp lúc làng có đám nghe nói hắn hay chữ, làng cắt hắn đọc văn tế. Lão lấy làm hãnh diện cho con rể mình. Còn hắn thì chẳng tìm được lý do nào mà từ chối. Hôm đám, hắn quỳ xuống, cảm chúc bản đọc. Đọc được chữ duy ở đầu câu, hắn liền đồ mặt tía tai, rồi đập hương án, trèo lên bàn thờ, giả vờ lên đồng, thê âm ỉ:

- Làng này thiếu gì người đọc văn tế được mà lại sai thằng này ở đầu đến đọc! Có phải nó khoe nó hay chữ, thì ta lấy hết chữ cho mà xem!

Nói xong, ngã lăn đùng ra giữa chiếu. Thế là đồng thẳng. Từ đấy, ai chê hắn dốt, hắn đổ cho Thành Hoàng lấy mất hết chữ của hắn rồi.

9. TRÍ KHÔN

Ngày xưa, có một người đi cày quát tháo, đánh đập con trâu thế nào, trâu cũng phải chịu. Con hổ ngồi trên bờ, nom thấy mới hỏi rằng:

- Trâu kia! Mày to lớn dường ấy, sao mày để người ta đánh đập như vậy?

Trâu nói:

- Người bé nhưng trí không người lớn.

Hổ lấy làm lạ, không biết trí khôn là cái gì, mới hỏi người rằng:

- Người ơi! Trí khôn của người đâu, cho ta xem?

Người nói:

- Trí khôn ta để ở nhà.

- Người về lấy mang ra đây cho ta xem.

- Ta về rồi mày ăn mất trâu của ta thì sao? Mày có thuận để ta trói lại thì ta về lấy cho mà xem.

Hổ muốn xem, thuận để cho trói. Trói xong, người lấy bắp cây vừa phang vào lưng hổ, vừa nói:

- Trí khôn của ta đây! Trí khôn của ta đây.

10. NGUY BIỆN

Một ông khách trách ông thợ may:

- Ông chủ! Ông may thế nào mà quần tôi cụt thế này?

Người thợ thản nhiên trả lời:

- Thưa ông, không phải lỗi chúng tôi đâu. Khi ông đưa vải đến may, chúng tôi đã đo cẩn thận. Chân ông mới dài ra đấy ạ!

nthang (st)

TIỂU LÂM

TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM

PHẦN 5

1. Lý sự của một thầy lang
2. Lý sự với quan
3. Lý luận
4. Thế thì không mất
5. Đi tìm chân lý
6. Tự cao tự đại
7. Phiến diện
8. Chủ quan
9. Thầy bói xem voi
10. Máy móc

1. LÝ SỰ CỦA MỘT THẦY LANG

Một đứa trẻ sốt dữ lắm. Thầy lang bốc thuốc cho uống. Nó lặn đùng ra chết. Bố nó đến tận nhà bắt đền. Thầy không tin, đến xem lại, sờ trán thằng bé, rồi bảo:

- Thế này còn trách tôi ư? Ông bảo chữa cho nó khỏi nóng, bây giờ nó lạnh như thế này, còn phải chữa gì nữa?

2. LÝ SỰ VỚI QUAN

Để giữ trật tự trong hạt, ông quan nọ ra yết thị nói: "Ai đi đêm phải cầm đèn." Đêm hôm sau, quan đi tuần, vấp phải một người. Quan quở:

- Thằng kia đi đâu? Không xem yết thị à?

Người ấy đáp:

- Bẩm có xem ạ!

- Thế sao đi đêm không cầm đèn?

- Bẩm có, đèn tôi đây.

- Thế sao đèn không có nến?

- Bẩm yết thị chỉ nói cầm đèn, chứ không nói trong đèn phải có nến ạ!

Sáng hôm sau, quan bổ sung tờ yết thị trước: "Ai đi đêm phải cầm đèn, trong đèn phải có nến."

Đêm hôm ấy, quan đi tuần, lại vấp phải một người, Quan giận lắm, quở:

- Đi đêm, sao không có đèn, có nến?

Người kia đáp:

- Bẩm, tôi có đủ đèn, đủ nến, đấy ạ!

- Sao không thắp lên?

- Bẩm, trong yết thị không nói thắp nến ạ!

Quan thấp nói có lý, sáng hôm sau viết một tờ yết thị khác thật đầy đủ: "Ai đi đêm phải cầm đèn, trong đèn phải có nến, nến phải thắp sáng." Tưởng không còn ai bắt bẻ vào đâu được nữa!

Thế mà một hôm, nửa đêm, quan đi tuần, lại vấp phải một người có đèn, có nến, nhưng nến thắp hết rồi. Quan lại quở. Người kia đáp:

- Bẩm, trong yết thị không nói thắp hết cây nến này, phải tiếp cây khác ạ!

Quan ngẫm nghĩ một lúc rồi nhủ thầm trong bụng: "V ăn chương khó thật! Minh viết một cái yết thị, sửa đi sửa lại ba bốn lần mà vẫn không gãy gọn. Người khác xem vẫn hiểu lắm!"

3. LÝ LUẬN

Quan sai lính đi trát gấp, bảo anh lấy ngựa mà cưỡi, Anh lính dắt ngựa ra đường, nhưng không cưỡi, cứ xắn quần lên tận gối, cầm cổ chạy theo ngựa. Người đi đường lấy làm lạ, hỏi:

- Điền hay sao? Có ngựa mà không cưỡi chạy cho mau?

Anh ta trả lời:

- Khéo cho anh? Bốn cẳng mà nhanh hơn sáu cẳng à?

4. THẾ THÌ KHÔNG MÁT

Cô chủ và con sen đi đò. Con sen ăn trầu thế nào, lỡ tay đả rơi cái ống vôi bạc của cô chủ xuống sông. Sợ cô mắng, nó mới lập mưu, hỏi:

- Thưa cô, cái gì mà mình biết nó ở đâu rồi thì có cho là mất được không ạ?

Cô vô tình trả lời:

- Sao lại hỏi lẩn thẩn thế? Đã biết nó ở đâu rồi, còn gọi là mất thế nào được!

Con sen nhanh nhẩu nói:

- Thế thì cái ống vôi bạc của cô không mất. Con biết nó nằm dưới đáy sông, con vừa đánh rơi xuống đấy!

5. ĐI TÌM CHÂN LÝ

Một anh ngủ mê đến nỗi anh em bạn đùa, cạo trọc đầu, khiêng bỏ vào chùa, vẫn không hay biết gì cả. Khi tỉnh dậy, anh ta thấy mình nằm trong chùa. Sờ tay lên đầu, thấy đầu trọc lóc, liền nghi ngờ không biết có phải mình hay là sư! Ngồi chờ ra một hồi lâu, anh ta tự nhủ: "Cứ về nhà thì biết. Hề là ta, thì chó không cắn, mà là sư, tất nó phải cắn!"

Về đến nhà, con chó thấy đầu anh ta trọc lóc, khác ngày thường, xô ra cắn. Anh ta nghĩ bụng: "Thế là không phải mình rồi." Liền bỏ nhà đi biệt.

6. TỰ CAO TỰ ĐẠI

Có một người mù cả hai mắt nhưng lại tự xưng là sành thường thức văn chương, nói rằng chỉ người hơi văn cũng biết văn hay hay dở, hà tất phải đọc. Ông tú nọ đưa cho bộ Tây Sương Ký, anh ta lật qua lật lại rồi bảo:

- Tây Sương Ký đây mà!

Ông tú hỏi:

- Sao biết?

Anh ta trả lời:

- Người có mùi son phấn!

Ông tú lại đưa bộ Tam Quốc ra hỏi. Anh ta ngửi, rồi bảo:

- Tam Quốc Chí đây mà! Người có mùi binh đao

Thấy anh ta nói đúng, ông tú phục sát đất. Vốn là người tự phụ, cho rằng xưa nay chưa ai hiểu văn chương của mình, bây giờ ông tú mới đem tập văn mình làm ra hỏi, chờ một lời khen. Anh ta ngửi, rồi bảo:

- Văn này là văn của ông chứ gì?
- Sao biết?
- Ngửi có mùi thum thum!

7. PHIẾN DIỆN

Có hai vợ chồng người nọ, chồng đui vợ điếc. Một hôm, họ dắt nhau đi đường, gặp một đám ma, vợ nói với chồng:

- Ôi chào! Cái đám ma to quá! Bao nhiêu là cờ quạt!

Chồng liền mắng ngay:

- Cờ quạt đâu! Chỉ có kèn trống inh ỏi mà thôi!

Người vợ cãi lại:

- Trống kèn đâu nào? Cờ quạt nhan nhản ra kia, không trông thấy lại còn nói mớ.

Người chồng tức giận, quát:

- Mặc xác cờ với quạt! Người ta nghe trống kèn thì nói trống kèn thôi!"

Lời qua tiếng lại hai vợ chồng cãi nhau ầm ĩ. Có một người hiểu rõ đầu đuôi câu chuyện, cười bảo:

- Thôi, xin hai bác bình tĩnh. Bác trai không trông thấy cờ quạt, bác gái không nghe thấy trống kèn. Đám ma có cả cờ quạt cả trống kèn. Người sáng mắt, sáng tai, ai cũng vừa trông thấy vừa nghe thấy cả. Thôi hai bác đi đâu thì đi, đứng đây cãi nhau về đám ma làm gì?

8. CHỦ QUAN

Có anh đánh đàn bầu rất xoàng, lại cứ tưởng mình hay. Một hôm anh ta mang đàn ra gảy thì nghe bên hàng xóm có tiếng khóc tí tê. Đúng tiếng đàn bà, con gái. Anh ta nhớ lại, thì quả bên hàng xóm có chị góa chồng. Chồng chết đã đoạn tang rồi, còn nhớ thương gì nữa mà khóc! Nhưng rồi anh ta lại nghĩ bụng: "Không biết có phải tiếng đàn của mình làm cho chị ta xúc động hay không." Anh ta thử không gảy nữa xem sao. Quả nhiên chị kia không khóc nữa. Anh ta nghiệm ra rằng: cứ mỗi lần anh ta đàn thì chị kia lại khóc. Càng đàn, chị kia càng khóc lớn hơn! Anh ta khắp khởi mừng thầm. "Thôi chị này mê tiếng đàn của mình rồi!"

Từ đấy, cứ đêm khuya thanh vắng, anh ta lại đem đàn ra gảy hòng quyến rũ chị kia. Cho đến một hôm, anh ta chắc thắm là cá đã cắn câu, bèn lân la sang gọi chuyện:

- Chẳng hay chị có điều gì buồn phiền mà cứ mỗi lần tôi gảy đàn, chị lại khóc như vậy? Nếu tiếng đàn của tôi làm chị buồn thì từ nay tôi không gảy nữa!

Chị kia liền trả lời:

- Vâng, quả có như vậy. Cứ mỗi lần anh gảy đàn thì em lại nhớ đến nhà em lúc còn sống.

Anh ta như mở cờ trong bụng, hỏi:

- Thế ngày xưa, chắc anh cũng là tay đàn bầu khá lắm đấy nhỉ?

Chị kia lắc đầu:

- Không phải. Mỗi lần nghe anh đánh đàn em lại nhớ đến tiếng bật bông của nhà em nên em khóc.

9. THẦY BÓI XEM VOI

Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói mù chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó ra làm sao. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm người chung nhau tiền biếu người quản tượng xin cho con voi đứng lại để cùng xem. Thầy sờ vòi, thầy sờ ngà, thầy sờ tai, thầy sờ chân, thầy thì sờ đuôi.

Đoạn năm thầy ngồi lại bàn tán với nhau.

Thầy sờ vòi bảo:

- Tưởng con voi nó thế nào, hóa ra nó dài như con đĩa!

Thầy sờ ngà bảo:

- Không phải, nó cứng như cái đòn càn chứ!

Thầy sờ tai bảo:

- Đâu có! Nó to bè bè như cái quạt thoi!

Thầy sờ chân cãi lại:

- Ai bảo? Nó sừng sững như cái cột nhà!

Thầy sờ đuôi lại nói:

- Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tua tủa như cái chổi xể cùng.

Năm thầy, thầy nào cũng cho mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xác, đánh nhau toạt máu đầu, chảy máu.

10. MÁY MÓC

Thầy đồ dạy học trò đối thì phải đối cho chọn thì mới hay. Một hôm thầy ra về:

Thần Nông giáo dân nghề ngũ cốc

Tất cả học trò đang ngồi nghĩ, thì một cậu đứng dậy, gãi đầu gãi tai:

- Thưa thầy, chữ thần con đối với chữ thánh, có được không ạ? Thầy gật đầu:

- Được lắm.

- Chữ nông con đối với chữ sâu.

- Cũng được.

Được thầy khuyến khích, cậu ta nói tiếp:

- Chữ giáo, con đối với chữ gươm, chữ dân con đối với chữ quan, chữ nghệ con đối với chữ gừng, chữ ngũ con đối với chữ tam, chữ cốc con đối với chữ cò.

Thầy cho đối như thế là chọi từng chữ một, bảo đọc cả câu cho mọi người nghe mà bắt chước. Cậu ta vâng lệnh đọc lên:

Thần Nông giáo dân nghệ ngũ cốc đối với

Thánh sấu gươm quan gừng tam cò.

nthang(st)

TIỂU LÂM
TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM
PHẦN 6

1. Khéo bào chữa
2. Lưỡi không xương
3. Cả tin
4. Ai cũng phải cả
5. Bắt bẻ
6. Đá cũng như vàng
7. Dầu đầu hờ đuôi
8. Ghen bóng ghen gió
9. Ghen với người trong chiêm bao
10. Dọa non

1. KHÉO BÀO CHỮA

Một ông lang xưa nay vẫn khoe chữa bệnh giỏi, ngày nọ có một ông lão đột ngột đến hỏi:

- Lão nghe nói thầy chữa bệnh thần lắm, thầy đã chữa khỏi mấy đám rồi?

Thầy quả quyết đáp:

- Bao nhiêu đám mà nghe lời tôi khỏi hết!

Ông lão cau mày nói:

- Thầy quên rồi chẳng? Thầy bảo cháu nhà tôi uống thuốc của thầy một năm thì khỏi. Nó uống được ba tháng đã chết.

Thầy lang xua tay, nói:

- Rõ ràng, tại cậu nhà không nghe lời. Tôi bảo uống một năm, sao mới uống ba tháng đã vội chết? Cứ uống đủ năm, xem có khỏi không nào?

2. LƯỠI KHÔNG XƯƠNG

Một người vào cửa hàng bán giày, thử rồi nói:

- Đôi này, tôi đi khá chật.

Nhà hàng bảo:

- Không hề gì. Ông cứ đi, ít lâu nó giãn ra thì vừa.

Một lát, có người vào mua, thử rồi nói:

- Đôi này, tôi đi hơi rộng.

Nhà hàng bảo:

- Không hề gì! Ông cứ đi, hễ giò hanh, nó co lại thì vừa.

Người thứ ba vào mua, thử giày rồi nói:

- Đôi này, tôi đi vừa chân lắm.

Nhà hàng bảo:

- Thì giày tôi đóng, bao giờ đi cũng vừa chân cả, không bao giờ co, mà cũng không bao giờ giãn!

3. CẢ TIN

Có một người thợ mộc đốn hết vốn liếng trong nhà ra mua gỗ, làm nghề đẽo cày. Cửa hàng ở ngay vệ đường, người qua kẻ lại thường ghé vào xem. Một hôm, một ông cụ nói:

- Bắp cày thì phải đẽo cho cao, cho to.

Anh ta cho là phải, đẽo cái nào cũng vừa to vừa cao. Mấy hôm sau, một bác nông dân rẽ vào, trông đống cày, lắc đầu nói:

- Thế này thì cày làm sao được! Phải dẻo nhỏ hơn, thấp hơn.

Nghe cũng có lý, anh ta liền dẻo vừa nhỏ, vừa thấp.

Nhưng hàng bấy ra đầy ở cửa, chẳng có ai mua. Chợt có người đến bảo:

- Ở miền núi, người ta phá hoang, cày bằng voi. Anh dẻo to gấp đôi gấp ba thế này thì bao nhiêu cũng bán được, tha hồ mà lãi! Nghe nói được nhiều lãi, anh ta đem gỗ còn lại dẻo tất cả loại cây để cho voi cày.

Ngày qua tháng lại, chẳng thấy ai đến mua, vốn liếng đi đời nhà ma. Khi anh biết bệnh cả tin người là đại thì đã muộn.

4. AI CŨNG PHẢI CÁ

Một cửa hàng bán cá làm cái biển đề mấy chữ to tướng:

"Ở ĐÂY CÓ BÁN CÁ TƯƠI"

Biển vừa treo lên, có người qua đường xem, cười bảo:

- Nhà này xưa nay quen bán cá ươn hay sao mà bây giờ lại phải đề là "cá tươi"!

Nhà hàng nghe nói, xóa ngay chữ "tươi" đi. Hôm sau, có người đến mua cá, cũng nhìn lên biển, cười bảo:

- Người ta chẳng nhẽ đến hàng hoa mua cá hay sao mà phải đề là: "Ở đây"!

Nhà hàng nghe có lý, xóa hai chữ "Ở đây" đi.

Cách vài hôm, lại có một người khách đến mua cá, cũng nhìn lên biển, cười bảo:

- Ở đây chẳng bán cá thì bày cá ra để khoe hay sao mà phải đề là "có bán"!

Nhà hàng nghe nói, lại bỏ ngay hai chữ "có bán" đi. Thành ra trên biển chỉ còn có mỗi chữ "cá"! Anh ta nghĩ bụng chắc từ bây giờ không ai còn bắt bẻ gì nữa. Vài hôm sau, người láng giềng sang chơi, nhìn cái biển nói:

- Chưa đi đến đầu phố đã ngửi thấy mùi tanh, đến gần nhà thì đã thấy đầy những cá, ai mà chẳng biết là bán cá, còn đèn biển làm gì nữa!

Thế là nhà hàng cắt nói cái biển.

5. BẮT BỂ

Bữa nọ có người mời thầy đồ đi ăn cỗ. Thầy cho một cậu học trò nhỏ theo hầu. Ăn xong, thấy trên đĩa còn nhiều bánh, thầy muốn lấy vài chiếc đưa về, nhưng sợ chung quanh người ta trông thấy, thì mất cả thể diện. Thầy mới nghĩ ra một cách. Thầy cầm mấy chiếc bánh thần nhiên đưa cho học trò, nói:

- Đây, con cầm lấy.

Và nháy mắt ra hiệu bảo cất mang về cho thầy. Cậu học trò không hiểu được cái nháy mắt thâm thúy này của thầy, tưởng thầy lấy cho mình, liền ăn ngay.

Thầy nhìn thấy, giận lắm, nhưng giữa đông đủ mọi người, không dám mắng. Ra về, thầy vẫn còn tiếc, kiểm có trả thù học trò. Khi hai thầy trò đi cùng hàng, thầy mắng:

- Mày là bạn bè với tao hay sao mà dám đi ngang hàng với tao? Trò sợ, tụt lại sau mấy bước. Thầy lại mắng:

- Tao có phải thằng tù đâu mà mày đi sau như để áp giải?

Trò vội vàng chạy lên đi trước, thầy cũng mắng:

- Mày là bố tao hay sao mà dám đi trước tao?

Trò ngơ ngác quay lại thưa:

- Con đi thế nào thầy cũng mắng cả, thầy bảo cho con biết như thế nào là phải ạ?

Thầy vẫn hăm hăm, hỏi:

- Thế bánh tao đâu?

6. ĐÁ CŨNG NHƯ VÀNG

Một người đem bán một nửa gia tài, để dồn tiền mua vàng, đào hố chôn ở chân tường, thỉnh thoảng lại moi lên ngắm nghía, lấy làm thỏa thích. Có kẻ rình biết, lén đào trộm mất. Người kia tiếc của, khóc ầm lên. Ông lão láng giềng sang chơi, khuyên nhủ:

- Thôi, đừng khóc nữa! Anh lấy một hòn đá, đem chôn xuống đấy thì cũng như chôn vàng thôi!

Người kia ngạc nhiên hỏi:

- Vàng quý bao nhiêu! Còn đá có giá trị gì? Chôn đá sao lại cũng như chôn vàng được?

- Anh có vàng mà không biết đem ra dùng, cứ chôn mãi ở góc tường, vàng của anh có khác gì đá. Cho nên lấy đá chôn thay cho vàng cũng thế thôi.

7. ĐÁU ĐẦU HỔ ĐUÔI

Người kia nghèo nhưng muốn làm sang. Một hôm, có người khách đến chơi, anh ta lên sang hàng xóm, nhờ một chú bé đến bưng cơm nước hộ. Anh ta dặn dò cách thức, xong rồi về nhà trước, ngồi đợi. Đợi cả buổi, vẫn không thấy chú bé sang. Mãi mới thấy chú thập thò ngoài cửa. Anh ta ra oai gọi như gọi đầy tớ trong nhà:

- Bây đâu rồi? Sao không bưng cơm nước ra, còn chờ đến bao giờ nữa?

- Thưa ông, tôi sợ con chó nhà ông dữ quá nên từ nãy đến giờ tôi đứng đây, chừa dám vào!

8. GHEN BÓNG GHEN GIÓ

Một anh học trò có tính hay ghen, muốn thử lòng vợ. Tối đến anh ta ngồi nấp một xó, đợi vợ đi qua, thì chạy ra ôm chầm lấy. Vợ giật mình kêu lên. Anh ta mừng lắm, nói:

- Rõ thật phúc nhà mình! Được người vợ trinh tiết!

Một hôm, xem sách đến chỗ Tần Cối giết Nhạc Phi, anh ta giận lắm, đang cầm cái chén trong tay, quăng xuống đất vỡ tan. Vợ thấy vậy, nói:

- Cả nhà có mười cái chén, đập vỡ chín cái rồi, còn cái này, lại đập vỡ nổi, lấy gì mà uống?

Anh ta trợn mắt, quát:

- À, ra mình bênh thằng Tần Cối à? Hay là mình đã tư thông với nó rồi?

9. GHEN VỚI NGƯỜI TRONG CHIÊM BAO

Có một anh đang ngủ trưa, bỗng cười khư khích trong mơ. Chị vợ thấy thế, đánh thức dậy:

- Anh chiêm bao thấy gì mà thích thú lắm vậy?

- A! Tôi nằm mơ thấy một trang tuyệt thế giai nhân. Mới bắt đầu làm quen thì...

Chị vợ nổi cơn ghen, khóc bù lu bù loa. Anh chồng hoảng quá, vội phân trần:

- Chuyện chiêm bao, chứ có phải chuyện thực đâu mà làm ồn lên thế!

- Muốn chiêm bao gì thì chiêm bao, chứ chiêm bao như thế thì không được với tôi!

- Vậy thì từ rày tôi không chiêm bao như thế nữa.

Chị vợ vẫn chưa yên tâm, bảo:

- Ngộ nhớ sau này anh cứ chiêm bao như thế mà anh không cười thì ai biết đâu đấy!

Anh chồng làm ra vẻ hối hận, nói:

- Đã thế thì từ rày tôi không ngủ ngày nữa. Đã yên tâm chưa?

10. Dọa non

Người nọ có tính hay ăn quà, vợ buồn tần bán táo, dành dụm được tiền, anh ta thường lấy trộm, ra quán đánh chén. Vợ giận lắm, ngồi khóc hết nước mắt. Anh ta chẳng thương vợ thì chớ, lại dọa tự tử:

- Cứ như thế này thì sống làm sao được! Hay là tôi chết đi để nhà sống một mình!

Vợ cáu lên, bảo:

- Ừ, chồng con như thế này thì uống dấm thanh, nhai lá ngón mà chết quách đi cho rồi!

Anh ta nói về nản nì:

- Dấm thanh thì chua, lá ngón thì đắng, nhà cứ đưa cho tôi tiền, tôi ra chợ mua rượu uống, say bí tỉ cũng chết. Chết như thế khỏe hơn nhiều.

Tiểu lâm

Truyện Cười Dân Gian Việt Nam

Phần 7

1. Chồng chế
2. Biện bạch
3. Nhanh trí
4. Mừng quá
5. Mưu mẹo
6. Đối đáp
7. Đúng như lời
8. Ngớ ngẩn
9. Đổi giày
10. Thừa một con

nthang (st)

1. CHỒNG CHẾ

Một tên trộm bị bắt quả tang ăn trộm trâu. Người ta đóng gông giải huyện. Quan huyện hỏi:

- Mày dám cả gan ban đêm vào nhà người ta, ăn trộm trâu phải không?

Nó thưa, về tội nghiệp:

- Oan cho con lắm. Con chỉ lấy sợi dây thừng mà thôi.

Quan lại hỏi:

- Thế, đầu sợi dây có trâu không?

Tên ăn trộm thưa:

- Bẩm quan, con trâu ấy chủ nhà buộc vào, chứ con không buộc.

2. BIÊN BACH

Anh nợ anh kia đã lâu rồi mà không trả. Mỗi lần anh kia đòi thì cứ kêu túng, xin khát. Một hôm, anh kia lại đến đòi, thấy anh nợ đang ngồi ăn cơm, trên mâm có cả con vịt quay còn nóng hổi, mới hỏi:

- Hôm nay ăn sang thế, chắc anh có tiền trả tôi rồi nhỉ?

Anh nợ đáp:

- Chà! Thật tôi túng quá. Hôm nay cũng chưa trả anh được.

Anh kia trợn mắt, nói:

- Thôi đi! Cứ hẹn mãi! Anh có tiền mà không muốn trả, chứ túng thiếu nỗi gì?

Anh nợ nói:

- Túng thật mà! Không dám nói dối anh đâu!

Anh kia nói:

- Hừ! Ăn nguyên cả con vịt quay mà còn kêu túng?

Anh nợ nói:

- Thì túng đến nỗi một con vịt cũng không nuôi nổi, phải làm thịt, chứ còn túng đến như thế nào nữa!

3. NHANH TRÍ

Cả hai vợ chồng nhà kia có tính hay ăn vụng. Một hôm người vợ đi làm đồng về, thấy trong bếp có nồi xôi đỗ vừa chín tới. Đang đói, chị ta nhìn trước nhìn sau, không thấy ai, liền bốc một nắm, đứng nép sau cánh cửa ăn vụng chồng.

Chưa ăn hết nửa nắm thì anh chồng ở ngoài bước vào. Nồi xôi anh ta thổi, định ăn vụng vợ, bấy giờ chín, mùi xôi thơm phức. Anh ta bốc một nắm, tìm chỗ kín đáo mà ăn, sợ vợ về trông thấy, xấu hổ

chết. Kín đáo nhất chỉ có xó cửa. vừa kéo cánh cửa ra thì bắt gặp chị vợ đứng đấy, tay cầm nắm xôi, Anh ta hoảng hốt kêu lên:

- Ô kìa, u mày đấy à?

Rồi nhanh trí nói tiếp:

- Tôi tưởng u ăn hết rồi, tôi lấy thêm cho nắm nữa đây này! Đi làm ruộng về, chắc đói lắm!

4. MỪNG QUÁ

Một anh háu đói, hôm ấy vợ đi chợ vắng, ở nhà đói bụng, liền lấy khoai lùi vào bếp. Khoai gần chín thì chị vợ về. Thấy vợ vào đến bếp, anh ta ngượng quá, sinh ra hoảng hốt, giấu ngay củ khoai nơi cạp quần. Khoai nóng quá, anh ta đứng không yên chỗ cứ thối bụng lại, nghiêng bên này bên kia, nhảy lên xuống cho đỡ nóng. Chị vợ thấy bộ điệu anh chồng tức cười, liền hỏi:

- Anh làm gì mà nhảy cồm lên như vậy?

Anh chồng cười nhăn nhó:

- Thấy mình về, tôi mừng quá!

5. MU'U MẸO

Có hai anh chơi với nhau rất thân, nhưng hay bắt bẻ nhau. Anh kia nói cái gì thì anh này bắt bẻ: "Có nhẽ đâu thế!" Một hôm, hai anh bàn với nhau:

- Chúng ta đã chơi thân với nhau thì phải tin lời nhau, đứa nào còn nói "Có nhẽ đâu thế" thì phải phạt hai quan tiền.

Hôm sau, anh kia gặp anh nọ, liền bảo:

- Đêm qua, nhà tôi mất trộm!

Anh nọ hỏi:

- Mấy những gì?

Anh kia trả lời:

- Mấy cái giếng sau vườn!

Anh nọ gân cổ lên buột miệng, nói:

- Có nhẽ đâu thế!

Anh kia cười ồ:

- Đấy nhé! Lại nói rồi nhé! Mai tôi sang nhà lấy tiền đấy!

Anh nọ tức lắm, về nhà thuật chuyện cho vợ nghe. Chị vợ bảo:

- Không lo, mai anh cứ giả vờ chết, anh ấy sang đã có tôi đối đáp. Hôm sau, anh kia sang, vừa bước chân đến cửa đã nghe tiếng khóc thảm thiết. Vào giữa nhà thì thấy bạn nằm sõng sượt trên giường, chị vợ rũ rượi ngồi cạnh, giọt ngấn giọt dài. Anh kia liền hỏi dồn:

- Anh làm sao thế? Anh làm sao thế?

Chị vợ mếu máo nói:

- Nhà tôi chết rồi, anh ơi! Hôm qua không biết đi đâu về, vừa bước vào đến sân thì bị tọt con vịt giấm chế tươi.

Anh kia nghe phi lý qua, giậm chân bảo:

- Có nhẽ đâu thế?

Anh kia nhòm đây ngay:

- Đấy nhé! Lại nói rồi đấy nhé! Còn đòi tiền nữa không?

6. ĐỐI ĐÁP

Một anh có râu, một anh không râu ngồi nói chuyện với nhau. Anh không râu muốn chế nhạo anh có râu, hỏi:

- Đồ anh biết trong thế gian, cái gì cứng nhất nào?

Anh có râu đáp:

- Cứng nhất chỉ có đá với sắt.

Anh không râu lắc đầu:

- Không phải. Đá đập cũng vỡ, sắt nung cũng mềm.

Anh có râu đang chịu, hỏi lại:

- Thế thì cái gì?

Anh không râu chỉ vào cằm anh có râu:

- Râu là cứng nhất! Da mặt anh dày như thế kia mà râu cũng đâm thủng được, thì râu chẳng cứng nhất là gì?

Anh có râu liền bảo:

- Da mặt tôi dày thật, nhưng dày sao bằng da mặt anh!

Anh không râu hỏi vặn lại:

- Bằng vào đâu mà anh nói như thế?

- Thì đấy! Râu cứng như anh nói mà nào có đâm thủng được da mặt anh đâu! Vậy da mặt anh chả dày hơn da mặt tôi là gì?

7. ĐÚNG NHƯ LỜI

Mẹ chồng và con dâu nhà nọ chẳng may đều góa phụ. Mẹ chồng dặn con dâu:

- Số mẹ con ta rủi ro, thôi thì cắn răng mà chịu vậy!

Không bao lâu, mẹ chồng có tư tình, người con dâu nhắc lại lời dặn ấy, thì mẹ chồng trả lời:

- Mẹ dặn là dặn con, chứ mẹ thì còn răng đâu nữa mà cắn.

8. NGÓ NGẮN

Một hôm, ông sai cháu ra chợ mua một đồng mắt, một đồng tương. Thằng bé mang hai cái bát đi ra chợ, nhưng đi được một quãng, sức nhớ điều gì, quay trở lại hỏi ông:

- Ông ơi! đồng nào mua mắt, đồng nào mua tương ạ?

Ông bảo:

- Đồng nào cũng được mà!

Thằng bé lại chạy đi. Một hồi lâu, lại mang hai cái bát không trở về, hỏi:

- Ban này, cháu quên chưa hỏi ông: bát nào đựng tương, bát nào đựng mắt ạ?

9. ĐỔI GIÀY

Một anh đi nhầm giày, chiếc cao chiếc thấp. Ra đường thấy bước khó khăn, anh ta phàn nàn:

- Quái lạ! Chân mình hôm nay sao lại bên dài bên ngắn thế này? Hay là đường cái khập khểnh?

Kẻ qua đường nghe thấy, bảo:

- Không phải. Ông đi nhầm giày rồi nên mới chiếc cao chiếc thấp. Anh ta vội về nhà lấy đôi giày kia. Cầm hai chiếc giày kia lên, anh ta xem xét một lúc, rồi lắc đầu nói:

- Vẫn chiếc cao, chiếc thấp!

10. THỪA MỘT CON

Một anh đi chợ mua một đàn bò sáu con. Anh ta ngồi lên lưng con đầu đàn, dắt cả về. Giữa đường, anh ta nhìn đàn bò, đếm:

- Một, hai, ba, bốn, năm.

Đếm đi đếm lại, vẫn chỉ còn năm con! Cuống lên, anh ta vất đầu vạt tai, không hiểu ra làm sao cả. Về đến nhà, chưa kịp xuống, vẫn ngồi trên lưng bò, đã meo meo:

- Chết mất rồi! Tôi đánh mất một con bò rồi!

Chị vợ nghe tiếng chồng khóc, chạy ra, hỏi:

- Sao? Mua mấy con mà để mất một con?

Anh kia chỉ năm con bò đi theo sau, nói:

- Sáu con. Bây giờ chỉ còn năm con thôi!

Chị vợ vừa cười vừa nói:

- Thừa một con thì có!

TIỂU LÂM
TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM
PHẦN 8

1. Phòng xa
2. Sợ vợ dễ
3. Gàn có nòi
4. Nghe vợ
5. Làm đúng lời vợ dặn
6. Có nuôi được không
7. Hâm nước mắt
8. Cháy
9. Tính hay quên
10. Không tự biết mình

1. PHÒNG XA

Một tên kẻ cắp quen mặt láng vảng bên cạnh một bà đi chợ. Bà này vội kêu ầm ĩ:

- Ôi trời ơi! Kẻ cắp! Kẻ cắp!

Tên kẻ cắp giật mình đánh thót, chạy biến mất. Mọi người đổ xô đến:

- Nó lấy gì của bà rồi?

Bà kia thần nhiên đáp:

- Nào nó đã lấy gì được của tôi đâu! Nhưng tôi kêu trước đi là vừa!

2. SỢ VỢ ĐỂ

Có một anh thấy người ta nói: Chó đẻ dữ lắm, vào nhà ai có chó đẻ thì phải cầm gậy, phòng nó cắn. Đến khi vợ đẻ, anh ta nghĩ chắc người đẻ cũng dữ lắm, không dám bén mảng tới chỗ vợ nằm, luôn luôn cầm cái gậy trong tay phòng khi bắt trặc.

Tránh mãi cũng không được, chị vợ bảo anh ta mang cơm vào. Anh ta sợ quá, một tay cầm gậy, một tay bưng bát cơm, lăm lét

bước vào. Chị vợ trông thấy bộ điệu như vậy, bật cười, nhe cả hàm răng. Anh ta tưởng vợ sắp cắn, vội vứt cả gậy lẫn bát, bỏ chạy.

3. GÀN CÓ NÒI

Một thằng bé lười học, ông nó bảo không được, đánh nó mấy roi. Nó khóc thét lên. Vừa lúc đó, bố thằng bé đi đâu về, thấy vậy nổi giận. Nhưng không biết làm thế nào, bèn cầm gậy tự đánh vào mình, vừa đánh vừa nói:

- Ông đánh con tôi thì tôi đánh con ông!

Người ông cũng phát khùng lên, bảo:

- À, mày đả con tao thì tao treo cổ cha mày lên!

Rồi vội vàng đi thì dây thừng để treo cổ.

4. NGHE VỢ

Có một anh ăn bám vợ mãi, sợ người ta chê cười. Một hôm phàn nàn với vợ:

- Tôi cũng muốn kiếm việc gì làm ăn, chỉ phải không có người chỉ vẽ cho.

Chị vợ cười, nói:

- Có khó gì! Người ta có vốn thì đi buôn đi bán, có chữ có nghĩa thì đi làm quan. Mình nghèo thì ra đồng, bắt cá, một ngày cũng kiếm đủ ăn. Muốn bắt được nhiều thì hãy sắm một cái lò, cứ chỗ nào có nhiều cứt cò, y như rằng chỗ ấy nhiều cá, đem lò đến đấy mà đặt. Khó gì điều ấy!

Hôm sau, anh chàng ra chợ mua một cái lò. Về thấy ở bờ ao có cây sung trắng cứt cò, anh ta mừng quá, trèo lên cây, buộc lò vào, rồi chờ từ trưa đến chiều tối!

5. LÀM ĐÚNG LỜI VỢ DẶN

Có một anh đang cày ruộng ở cánh đồng xa, mãi miết làm việc, quên cả giờ ăn trưa. Chị vợ ở nhà đợi mãi sốt ruột, ra đứng cách mười mét ruộng, gọi chồng về ăn cơm. Thấy vợ gọi riết, anh ta mới nói thật to:

- Để tôi giấu cái cày vào bụi đã!

Về đến nhà, chị vợ kỳ kèo:

- Giấu cày mà nói bô bô như thế có người nghe tiếng lấy mất còn gì!

Quả nhiên ăn cơm xong, anh ta ra bụi lấy cày thì cày mất thật rồi. Anh ta hốt hoảng chạy một mạch về nhà ghé vào tai vợ, nói thầm:

- Nó lấy mất cái cày rồi!

6. CÓ NUÔI ĐƯỢC KHÔNG

Một anh, vợ có thai bảy tháng, đẻ đứa con trai. Anh ta sợ nuôi không được, gặp ai cũng hỏi. Anh ta hỏi một người bạn, người bạn an ủi:

- Không can gì mà ngại. Bà tôi sinh ra bố tôi cũng đẻ non, trước hai tháng đấy!

Anh kia hỏi lại:

- Thế à? Rồi có nuôi được không, anh?

7. HÂM NƯỚC MẮM

Có một anh chàng ngốc, cứ bị vợ bắt nạt mãi. Anh ta cũng biết thế là nhục, nhưng nhu nhược, và cũng biết mình sai, đành cắn răng chịu. Một hôm, có người bạn đến chơi, anh ta năn nỉ vợ:

- Nay mình ạ! Hôm nay có khách, mình hãy để cho tôi mát mặt một tí. Nghĩa là bao giờ có khách thì mình để cho tôi được phép ra oai, hay hờ hét gì, mặc ý tôi. Không có người ta lại bảo đàn bà nhà này lần át chồng thì xấu tôi mà cũng xấu cả mình.

Thấy chồng nói vậy, chị vợ cũng thương tình, vả nhìn chồng một hôm để được tiếng vợ hiền, cũng không thiệt gì, liền ưng thuận. Lúc có mặt bạn, anh chồng tha hồ làm mưa làm gió, chị vợ vẫn không hề hé răng nói lại nửa lời. Cơm dọn ra, đủ đủ các thức ăn ngon lành, sốt dẻo, thế mà anh vẫn luôn mồm chê:

- Bát giả cày này, làm mặn quá!

- Giời ơi! Thịt gà sao lại chặt ra như thế này?

- Cá rán sao lại để cả vậy?

Làm như mình sành lắm. Chị vợ tức lộn ruột lên rồi, nhưng vẫn cứ tươi cười, ăn nói nhẹ nhàng, mềm mỏng. Khách thấy thế, khen bạn có người vợ hiền. Được thế, anh ta càng lên mặt tợn. Nhìn khắp mâm cơm, thấy không còn món gì chê được nữa, anh ta hậm hực mãi. Lúc nhìn đến bát nước mắm, anh ta vội nói to:

- Đây! Nước mắm nguội thế này, sao không hâm lên, hử?

Khách nghe hỏi, lăn ra cười. Còn chị vợ thì uất ức quá, xấu hổ thay cho chồng, liền lôi cổ xuống bếp, mắng cho một trận nên thân.

8. CHÁY

Một người sắp đi chơi xa, dặn con:

- Hễ có ai tới thì đưa cái giấy này cho họ.

Đứa bé bỏ tờ giấy vào túi áo. Cả ngày không thấy ai đến. Tối, sẵn có ngọn đèn, nó lấy ra xem, chẳng may vô ý để tờ giấy cháy mất.

Hôm sau, có người đến hỏi:

- Thầy cháu có nhà không?

Sực nhớ đến tờ giấy, nó buồn rầu đáp:

- Mất rồi!

Ông khách giật mình, hỏi:

- Máy bao giờ?

- Tối hôm qua.

- Sao mà máy?

- Cháy!

9. TÍNH HAY QUÊN

Một anh lính giải một nhà sư lên tỉnh. Anh ta có tính hay quên, lúc ra đi, cứ nhắm đi nhắm lại: "Khăn gói đây, ô đây, trát đây, sư đây, mình đây. Khăn gói đây, ô đây..."

Nhà sư thấy thế, lừa tên lính vào quán, mua rượu, thịt chó cho ăn uống một bữa thật say, rồi lấy dao cạo trọc đầu anh ta, tháo gông đeo vào cổ anh ta. Xong trợn mắt. Tỉnh dậy, anh lính soát cả lại một lượt, miệng lầm nhảm: "Khăn gói đây, ô đây, (sờ vào túi) trát đây, (sờ lên vai) gông đây." Bỗng anh ta kêu to:

- Còn nhà sư đâu mất rồi?

Anh ta cuống quýt, đưa tay sờ đây, thấy đầu trọc lóc mừng lắm reo lên:

- A, nhà sư đây rồi!

Bỗng như sực nhớ ra điều gì, anh ta than thở:

- Quái! Mình đâu mất mà không thấy nhỉ?

10. KHÔNG BIẾT TỰ BIẾT MÌNH

Có anh thợ vẽ truyền thần vẽ xấu, làm không đủ ăn. Bạn bè đến thăm, anh ta than thở, thì họ bảo:

- Không có ai đến thuê thì anh vẽ một bức chân dung anh và chị, lồng kính treo lên, người ta thấy đẹp, xô nhau tới, sợ không đủ thì giờ mà làm ấy chứ!

Anh ta nghe lời, bảo vợ ngồi cho anh vẽ, rồi lại vẽ anh ta ngồi cạnh. Ngắm đi ngắm lại, lấy làm đắc ý. Một hôm, bố vợ tới chơi, nhìn bức vẽ, hỏi:

- Vẽ hình chị nào treo đó?

Anh ta trả lời:

- Chết nỗi, thầy quên mất nhà con rồi hay sao?

Ông bố vợ nói tiếp:

- A! Ra vợ anh đây à! Thế thì người ngồi bên cạnh là ai mà trông tướng mạo kỳ dị như thế?

nthang (st)

TIỂU LÂM
TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM
PHẦN 9

1. Tham ăn
2. Có thể mà cũng không biết
3. Chẳng có con nào nhỏ cả
4. Ăn cỗ với ai
5. Mẹo anh tham ăn
6. Chửi khéo
7. Khoe tài
8. Khoe của
9. Khoe kiến thức
10. Tài biện

1. THAM ĂN

Có một anh hề ngồi vào mâm là chúi mũi gấp lấy gấp để, không nghĩ đến ai cả. Chị vợ lấy làm xấu hổ, nhiều lần khuyên chồng ăn uống phải từ tốn, nhưng anh chồng vẫn không chừa được thói xấu ấy.

Một hôm, nhà bố vợ có giỗ, hai vợ chồng đưa nhau về ăn cỗ. Chị vợ sợ anh chồng ăn uống thô lỗ thì sấu mặt với chị em, liền nghĩ ra một cách: lấy một sợi dây, một đầu buộc vào chân chồng, còn đầu kia, chị ta cầm lấy và dặn chồng:

- Hề bao giờ tôi giật dây mới được gấp đấy nhé!

Anh chồng gật đầu, đồng ý.

Quả nhiên, lúc ngồi vào mâm, mọi người thấy anh này ăn uống từ tốn, lịch sự. Chị vợ ngồi dới bếp, vừa dọn dẹp vừa giật dây. Đôi lúc mãi làm, quên không giật, anh chồng cứ ngồi ngây ra nhìn món ăn mà nhỏ dãi. Bố vợ phải gấp thức ăn cho.

Đến giữa bữa, một con gà chạy qua, chẳng may vướng phải dây, co chặt giật, gỡ mãi vẫn không được. Ở trên nhà, anh chồng thấy dây giật lia lịa, vội vàng cầm đĩa gấp. Càng gấp thấy dây càng

giật tợn, tưởng chị vợ cho ăn thả cửa, anh ta vớ luôn cả đĩa thức ăn trút vào bát!

2. CÓ THỂ MÀ CŨNG KHÔNG BIẾT

Hai anh em nọ vào quán cơm. Nhà hàng dọn cơm với trứng vịt muối. Người em hỏi người anh:

- Cũng là trứng vịt, sao quả này mặn như thế nhỉ?

Người anh tỏ vẻ thạo, bảo:

- Chú hỏi thế, người ta cười cho đấy. Trứng vịt muối mà cũng không biết.

Người em hỏi lại:

- Thế trứng vịt muối ở đâu ra?

Người anh bảo:

- Chú mày kém thật! Con vịt muối thì nó lại đẻ ra trứng vịt muối, chớ sao nữa!

3. CHÀ CÓ CON NÀO NHỎ CẢ

Có anh nọ ra đồng kiếm được mấy con cá rô đem về nướng nhấm rượu. Gi ữa lúc ấy, thằng con đói, khóc quấy mẹ. Nhìn thấy chồng nướng cá, mẹ nó dỗ:

- Úi chà! Con cá rô bố nướng vàng không? Con nín đi để rồi bố cho.

Thằng bé nín ngay. Nhưng chồng gắt:

- Vàng gì? Có phải nghệ đâu mà vàng! U mày đem nó ra ngoài kia!

Thằng bé lại khóc. Mẹ nó lại dỗ:

- Nín đi! Kia, trông con cá béo chưa kia! Nín đi rồi bố cho!

Thằng bé lại nín. Anh chồng nghĩ đến tiệc rượu của mình, cau mặt lại:

- Cá đây, chứ đâu phải thịt mỡ đâu mà béo với chả béo!

Thằng bé lại giấy nẩy lên khóc. Mẹ nó dỗ mãi, không nín, đành chỉ vào gắp cá nói:

- Nín đi rồi bố xem con nào nhỏ, bố cho một con!

Nhưng anh chồng quát:

- Ba con bằng nhau, chả có con nào nhỏ cả!

4. ĂN CỎ VỚI AI

Một anh đi ăn cỏ cưới ở làng bên, cứ gục đầu gáp không để ý đến ai. Khi anh ta về, chị vợ bảo:

- Hôm nay mình ngồi ăn có những ai?

Anh ta thân nhiên đáp:

- Cũng chả biết nữa! Khi tôi ngẩng đầu lên thì họ đã ra về cả rồi.

5. MẸO ANH THAM ĂN

Có anh nọ đến chơi nhà bạn, bạn dọn cơm đãi, Anh ta ngon miệng, ăn năm sáu bát vẫn thấy thèm. Nhưng xới mãi cũng thấy xấu hổ. Bỗng có người gánh buôi đi qua cổng, anh ta nẩy ra một kế, bèn nói với bạn:

- Buôi ở đây to quá nhỉ! Ở chỗ tôi ấy à, chỉ to bằng cái bát này thôi!

Vừa nói vừa giơ cái bát không lên, cố ý để cho bạn thấy mà xới thêm. Nhưng chết nỗi, trong nồi không còn cơm nữa. Gặp phải anh bạn cũng hóm, biết ý khách, liền mỉm cười, đáp lại rất tự nhiên:

- Ấy, năm nay buôi bé đấy, chứ như mọi năm thì quả nào quả ấy to bằng cái nồi này!

Nói rồi, xách cái nồi không, chìa cho bạn xem.

6. CHỪ KHÉO

Người nọ ngồi ăn uống thô lỗ, ngồi vào mâm là gắp lấy gắp để nhai nhồm nhoàm. Những người ngồi cùng mâm thấy thế hỏi:

- Ông tuổi gì?

Anh ta trả lời:

- Tôi tuổi tuất. Nhưng đang ăn, các ông hỏi làm gì?

Những người kia nói:

- Ồ, để chúng tôi đề phòng.

Anh ta hỏi lại:

- Tại sao lại phải đề phòng?

Những người kia nói:

- May mà ông cầm tinh con cây. Chớ như ông cầm tinh con hổ thì anh em chúng tôi phải chạy trước!

7. KHOE TÀI

Một anh thường khoe mình bắn giỏi, bách phát bách trúng. Hôm nào mang súng đi săn, không bắn được con gì thì anh ta ghé vào chợ mua vài con chim xách về, nói là bắn được. Năm ấy, có con hổ dữ về làng bắt lợn. Làng cử anh ta săn cho được, không thì làng nguy to! Anh ta không biết làm thế nào, đành phải vác súng vào rừng, muốn ra sao thì ra!

Vào rừng, anh ta tìm một cái hang đá thật kín, trốn vào ấy. Hai hôm sau, có tin đưa về, nói con hổ đã bị bắn chết rồi. Nhưng chờ mãi không thấy anh ta đâu cả. Cả làng xô nhau vào rừng tìm. Đến chiều, tìm thấy anh ta ở trong hang, mọi người vui mừng nói cho anh ta biết là con hổ đã bị người làng bên bắt chết. Anh ta tỏ ý không bằng lòng, nói:

- Hai hôm nay, tôi ở đây chờ nói đi qua bắt sống đem về nộp làng, bây giờ người ta bắn chết rồi, thật uổng công tôi quá.

8. KHOE CỬA

Có anh hay khoe cửa, một hôm may được cái áo mới, liền đem ra mặc, rồi đứng hóng trước cửa, đợi có ai đi qua người ta khen. Đứng mãi đến chiều, chẳng thấy ai hỏi cả, anh ta buồn lắm. Chợt có một người tát tươi chạy lại hỏi to:

- Anh này giờ đứng đây có trông thấy con lợn nhà tôi chạy qua đây không?

Anh ta liền cầm vạt áo lên, nói:

- Từ lúc tôi mặc cái áo mới này đứng đây, chẳng thấy con lợn nào chạy qua cả!

9. KHOE KIẾN THỨC

Hai ông quan võ đi xem tuồng Tam Quốc, đến màn "Thất Cầm Mạnh Hoạch", ông nọ nói với ông kia:

- Không ngờ cháu chất thầy Mạnh mà cứng đầu cứng cổ như vậy! Ông kia nghe, bẻ lại:

- Cháu chất thầy Mạnh, cứng cổ thì cứng, chớ định sao nổi Không Minh là cháu chắc đức Không Tử!

10. TÀI BỊA

Có một anh sành khoa nói bịa, những chuyện anh ta bịa thần tình đến nỗi nhiều người đã biết tính anh ta rồi, vẫn cứ mắc lừa. Nhờ cái tài ấy, anh ta nổi tiếng khắp vùng. Tiếng đồn đến tai quan. Quan đòi đến nha môn, chỉ vào chồng tiền và cái roi song đến trên bàn:

- Nghe đồn anh nói bịa tài lắm, lâu nay thiên hạ bị anh lừa nhiều rồi. Bây giờ, anh hãy bịa một chuyện gì lừa được ta thì ta thưởng ba mươi quan tiền. Nhược bằng, không lừa nổi, thì có chiếc roi song kia, ta cho anh ba chục roi!

Anh kia gãi đầu gãi tai, bậm:

- Lạy quan lớn, đèn trời soi xét! Quả con mắc tiếng oan. Con có dám bịa đặt chuyện gì bao giờ đâu ạ! Nguyên con có ông tăng tổ đời xưa đi sứ bên Tàu, đem về một bộ sách nói toàn chuyện lạ, con thấy hay hay, kể lại, nhưng chẳng ai tin, cứ bảo rằng con nói bịa.

Câu ấy gọi tính tò mò của quan, quan liền bảo:

- Thế à? Vậy anh có thể cho ta mượn xem được không?

- Trăm lạy quan lớn, xin quan xá cho... Con làm gì có sách ấy. Con bịa ra đấy ạ!

nthang (st)

TIỂU LÂM

TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM

PHẦN 10

1. Đánh hổ
2. Nói và làm
3. Thi nói khoác
4. Con rắn vuông
5. Hà tiện
6. Anh hà tiện mắc hờm
7. Mượn cái chày giã cua
8. Thỉnh thần bên Xiêm
9. Sao dám hẹn như thế
10. Rượu chua

1. ĐÁNH HỒ

Hai anh nọ ngồi nói chuyện với nhau. Một anh nói:

- Đồi tớ gặp rất nhiều chuyện nguy hiểm. Một lần, tớ vào rừng, gặp một con hổ dữ. Tớ thay không đánh nhau với nó nửa ngày trời. Như rồi cuối cùng, tớ bị nó xé ra từng mảnh. Thế có ghê không?

Anh kia nói:

- Chưa ghê bằng chuyện tớ! Một lần, tớ gặp một con trăn. Nó cắn lấy hai chân tớ nuốt gần hết. Tớ giang thẳng hai cánh tay ra ngang miệng nó lại. Đến phút cuối cùng, vừa đau vừa mỏi, tớ đành buông xuôi cho nó nuốt vào bụng, bây giờ tớ mới gọi người làng ra cứu!

2. NÓI VÀ LÀM

Có hai anh sợ vợ cùng láng giềng với nhau. Một hôm vợ anh nọ đi vắng, ở nhà trời mưa, áo quần phơi ngoài sân quên lấy vào, ướt cả. Khi vợ về, chị ta mắng cho một trận. Anh nhà bên cạnh thấy thế mới lẩm bẩm: "Mẹ kiếp! Chẳng phải tay ông!"

Chẳng may, vợ anh ta nghe tiếng, chạy ra, trợn mắt hỏi dồn:

- Phải tay ông thì ông làm gì hở? Ông làm gì hở?

Anh ta luống cuống:

- Phải tay ông thì ông... cất trước lúc trời mưa, chứ còn làm gì nữa!

3. THI NÓI KHOÁC

Bốn vị quan họp nhau đánh chén, nhân lúc cao hứng, liền mở một cuộc thi nói khoác. Quan thứ nhất nói:

- Tôi còn nhớ ngày tôi trọng nhậm ở huyện nọ, tôi được trông thấy một con trâu to lắm, nó liếm một cái, mất đứt một sào mạ!

Quan thứ hai nói:

- Đã lấy gì làm lạ! Tôi trông thấy một sợi dây thừng to gấp mười cái cột đình làng này!

Quan thứ nhất biết ông kia nói lờm mình, bèn chịu thua và giục quan thứ ba lên tiếng. Quan thứ ba nói:

- Tôi từng trông thấy một trước cầu dài lắm, đứng đầu này không thể trông thấy đầu kia. Chỉ biết rằng có hai bố con nhà nọ, kẻ ở bờ bên này, người ở bờ bên kia mà chẳng bao giờ gặp nhau được. Lúc người bố chết, người con nghe tin, vội vàng sang đưa đám, nhưng qua cầu, sang đến nơi thì đã đoạn tang ba năm rồi!

Đến lượt quan thứ tư:

- Kể cũng đã ghê đấy, nhưng tôi lại còn trông thấy một cây cổ thụ cao lắm. Cứ biết rằng trứng chim ở ngọn cây rơi xuống, mới đến nửa đường, chim đã nở đủ lông đủ cánh và đã bay đi rồi!

Quan thứ ba hiểu ý, cây ấy dùng để làm chiếc cầu mình nói, đành chịu thua. Cả bốn vị đánh thích chí, vỗ đùi cười ha ha. Bỗng có tiếng quát nạt làm các vị giật bắt cả người:

- Đồ nói khoác! Trói cổ chúng nó lại!

Các quan sợ run cầm cập, ngơ ngác nhìn trước nhìn sau, xem là ai. Thì té ra là thằng lính hầu. Bấy giờ các quan mới hoàn hồn, lên giọng:

- Thằng kia, mày định trói ai thế?

- Bẩm quan, con thấy các quan nói khoác, thì con cũng nói khoác chơi đấy ạ!

4. CON RẮN VUÔNG

Anh chàng họ có tính hay nói phóng đại. một hôm, đi rừng về, bảo vợ:

- Hôm nay, tôi vào rừng hái củi, trông thấy một con rắn to ơi là to!... Bề ngang hai mươi thước, bề dài một trăm hai mươi thước!

Chị vợ bấu môi nói:

- Làm gì có con rắn dài như thế bao giờ.

- Không tin à? Chẳng một trăm hai mươi thước, cũng một trăm thước!

- Cũng không thể dài đến một trăm thước.

- Thật mà. Không đúng một trăm thước cũng đến tám mươi thước.

Chị vợ vẫn lắc đầu. Anh chồng thì gân cổ cãi, và muốn cho vợ tin, cứ rút xuống dần. Cuối cùng nói:

- Tôi nói thật đấy nhé! Quả tôi có trông thấy con rắn dài đúng hai mươi thước, không kém một tấc, một phân nào!

Lúc ấy chị vợ bỏ lăn ra cười:

- Bề ngang hai mươi thước, bề dài hai mươi thước, thế thì là con rắn vuông rồi!

5. HÀ TIỆN

Xưa có anh chàng, ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, chỉ khur khur tích của làm giàu. Một hôm, có người bạn rủ ra tỉnh chơi. Trước, anh còn từ chối, người bạn nài mãi, anh ta vào buồng lấy ba quan tiền giắt lưng rồi cùng đi. Ra đến tỉnh, trông thấy cái gì, anh ta cũng muốn mua, nhưng sợ mất tiền, lại thôi. Trời nắng quá, muốn vào hàng nước uống, sợ phải thết bạn, không dám vào.

Đến chiều trở về qua đò, đi đến giữa sông, anh ta khát quá, mới cúi xuống uống. Chẳng may lộn cổ xuống sông. Anh bạn trên đò kêu:

- Ai cứu, xin thưởng năm quan!

Anh ta trôi giữa dòng sông, nghe tiếng, cố ngoi đầu lên nói:

- Năm quan đất quá!

Anh bạn chữa lại:

- Thì ba quan vậy!

Anh ta cố ngoi đầu lên một lần nữa:

- Ba quan vẫn đất, thà chết còn hơn!

6. ANH HÀ TIỆN MẮC HỢM

Một anh đi lỡ độ đường, mới nghĩ ra một mẹo kiếm ăn. Anh ta vào nhà nọ, ngồi nói chuyện xa gần một lúc, anh ta biết nhà này giàu có nhưng hà tiện, mới nói anh ta là thợ hàn kim. Chủ nhà mừng quá, đưa trầu thuốc cho anh ta dùng, sai người nhà dọn cơm cho anh ta ăn. Lão tâm sự:

- Thật may quá, trước nay bao nhiêu kim gãy, dồn lại đó, mong có người thợ hàn nào giỏi đến hàn cho thì đỡ không biết bao nhiêu là tiền của!

Nói rồi, mang ra một hộp to tương đựng toàn kim gãy, không biết tích trữ từ bao giờ! Anh kia cứ thông thả ngồi ăn cơm. Ăn xong, mới bảo:

- Ông tìm nốt những mũi kim gãy ra đây cho tôi! Mũi nào tôi sẽ hàn vào kim ấy!

Chủ nhà sững sốt. Lâu nay, lão có giữ lại cái mũi kim gãy nào đâu, vì nhỏ quá, tưởng không dùng làm gì được!

Anh thợ hàn kim nói:

- Không có mũi kim thì tôi cũng đành chịu!

Thế rồi, đang hoảng từ giã chủ nhà ra về.

7. MƯỢN CÁI CHÀY GIÃ CỦA

Một hôm, chủ nhà bảo tên đầy tớ về quê có việc. Người đầy tớ xin mấy đồng tiền uống nước dọc đường. Chủ nhà ngần ngại một lúc, rồi nói:

- Thằng này đến là ngốc, hai bên đường thiếu gì ao, có khát thì xuống đấy tha hồ uống, tìm vào quán làm gì cho tốn tiền?

Người đầy tớ thưa:

- Bẩm, độ rày trời đang hạn, ao hồ cạn khô cả.

- Thế thì tao cho mượn cái này!

Nói rồi vào nhà lấy đưa cho người đầy tớ một chiếc khó tải. Người đầy tớ chưa hiểu ý ra làm sao thì chủ nhà bảo:

- Cầm chiếc khó này vịn vào người, trời nắng, mồ hôi nhiều, nó sẽ ướt đầm, khát thì vắt ra mà uống.

Người đầy tớ liền nói:

- Trời này vịn khó tải ngộp lắm. Hay là xin ông cho mượn cái chày giã của vậy!

- Để làm gì?

- Bẩm, vắt cổ chày cũng ra nước ạ!

8. THỈNH THÀN BÊN XIÊM

Có nhà giàu nọ đãi khách trọng thể đến đâu, tiền đi chợ cũng chỉ năm hào trở xuống. Một lần, lão mắc bệnh nặng, không chịu mất tiền uống thuốc, chỉ mua mấy tờ giấy vàng bạc, rước thầy cúng về cúng, may ra uống tàn hương nước lã mà lành.

Thầy cúng đến, trông lên bàn thờ thấy chẳng có gì có thể bỏ vào đây mang về được, đã chán ngán, nhưng vẫn cứ nổi trống, mõ lên thỉnh hết thần bên Tàu, bên Xiêm. Lão nằm trong giường nghe khấn như thế, liền bảo con ra nói với thầy:

- Sao thầy không thỉnh thần sở tại cho gần mà lại thỉnh các vị ở xa lắm vậy?

Thầy cúng trả lời:

- Các vị thần ở gần đều biết tiếng nhà ông rồi, thỉnh sao được.

9. SAO DÁM HẸN NHƯ THẾ?

Một ông nhà giàu không hề thất khách bao giờ, sợ tốn kém. Một hôm, có kẻ trông thấy người ở nhà anh ta đem rổ bát ra cầu ao rửa, mới hỏi đùa:

- Nhà hôm nay mời khách đấy à?

Người ở nói:

- Chao ơi! Ông chủ nhà tôi mà mời khách thì có họa đến chết.

Ông ta đi qua nghe nói vậy, liền đứng lại mắng:

- Mày biết khi tao chết, tao có mời ai không mà dám hẹn trước như vậy?

10. RƯỢU CHUA

Chủ nhà kia đãi khách rượu. Vừa nhấp môi, ai cũng nhắm mắt kêu "Chua quá." Một ông khách nói:

- Tôi có cách là cho rượu mất chua.

Chủ nhà liền hỏi:

- Làm thế nào thì hết chua được?

Ông khách bày:

- Kiểm một tờ giấy, bung miệng hũ lại, rồi úp sập xuống. Lấy ngải cứu đốt đốt hũ bảy mồi, cứ để thế cho đến rạng ngày mai là hết chua ngay.

Chủ nhà nói:

- Thế thì rượu chảy hết còn gì?

Ông khách nói:

- Rượu chua để làm quái gì mà còn tiếc!

TIỂU LÂM

TRUYỆN CƯỜI DÂN GIÀN VIỆT NAM

PHẦN 11

1. Chết hóc
2. Cười ngỗng mà về
3. Con đã tính rồi
4. Cho nó chết khát
5. May quá
6. Tiếc da cộp
7. Xem ngày
8. Tin nhầm
9. Phù thủy sợ ma
10. Thầy bói lạc đường

1. CHẾT HÓC

Có một anh hề nhà có giỗ thì đem chén hạt mít ra mời khách uống rượu. Khách đang ngồi uống, bỗng một ông ôm mặt khóc. Chủ nhà ngạc nhiên hỏi làm sao đang vui lại khóc. Ông khách gạt nước mắt, nói:

- Tôi uống rượu, nhìn thấy cái chén này lại sức nhớ đến người anh em bạn thân của tôi ngày trước, cũng vì uống rượu bằng chén hạt mít mà chết oan!
- Sao lại thế?
- Tại chén nhỏ quá, anh ta vô ý nuốt cả chén, cho nên chết hóc. Chủ nhà hiểu ý, vội lấy chén to ra thay chén hạt mít.

2. CUỐI NGỔNG MÀ VỀ

Nhà nọ có khách xa đến chơi. Trong vườn đầy gà, vịt, ngan, ngỗng, nhưng chủ nhà cứ phàn nàn:

- Chẳng mấy khi bác đến nhà chơi, mà nhà lại không có thức gì thết đãi từ tể, thật lấy làm ân hận quá!

Ông khách mới bảo:

- Tôi có con ngựa đấy, bác đem làm thịt, anh em ta cùng đánh chén cho vui, mấy khi anh em gặp nhau!

Chủ nhà hỏi:

- Thế nhưng, đường xa, khi về bác đi bộ thế nào được?

Ông khách bảo:

- Khó gì việc ấy! Rồi bác xem trong đàn ngan, ngỗng, gà, vịt ngoài vườn, có con nào lớn, bác cho tôi mượn một con cuối về cũng được!

3. CON ĐÃ TÍNH RỒI

Có một anh học trò rất hà tiện, một hôm nhà thầy có giỗ, anh ta ra chợ mua mấy cái bánh đa về, đưa sang nhà thầy gọi là lễ cúng. Khi đi, anh ta mang theo một con gà sống. Thầy nói:

- Con bày vẽ làm gì cho tốn kém!

Trò trả lời:

- Có bày vẽ gì đâu! Chỉ có mấy cái bánh đa thôi ạ! Con đã tính rồi. Ăn bánh đa thế nào cũng rơi vãi. Con mang gà theo là để nó nhặt những mảnh rơi vãi, xong con sẽ mang về!

4. CHO NÓ CHẾT KHÁT

Một anh nhà giàu kia,, bữa cơm không dám mua thức gì ăn, cứ treo một con cá bằng gỗ lơ lửng giữa nhà, dặn các con khi ăn cơm thì nhìn lên con cá ấy, chép miệng một cái, rồi hãy và cơm, cũng coi như được ăn cơm với cá rồi.

Đứa con út mới lên bốn tuổi, háu ăn, nhìn lên con cá, chép miệng mấy cái liền, mới và cơm. Thằng bé lên sáu trông thấy, mách bố:

- Bố ơi! Em nó tham ăn quá, nó chộp miệng những mấy cái mới và com đây, bố ạ!

Anh ta mắng:

- Cứ để cho nó ăn mặn, sẽ chết khát cho mà xem!

5. MAY QUÁ

Có anh tính hà tiện, một hôm đi chân không ra đường, vấp phải hòn đá, ngón chân chảy máu ròng ròng. Thế mà anh ta không phàn nàn gì cả, lại còn nói:

- May cho mình thật!

Người qua đường lấy làm lạ, hỏi:

- Anh vấp toạt chảy máu chân ra thế kia, mà bảo còn may là thế nào?

- May là tôi không đi giày, không thì rách mũi giày rồi còn gì?

6. TIẾC DA CỌP

Hai cha con người nọ vào rừng đi săn. Người cha bị cọp vồ, tha đi. Người con sẵn khẩu súng trong tay, đạn đã lên nòng, giơ lên định bắn cứu cha. Người cha vội kêu lên:

- Nhắm chân nó mà bắn, kéo bắn trúng mình nó thì hỏng tấm da, bán không còn được giá nữa.

7. XEM NGÀY

Người nọ hay tin nhảm, làm việc gì cũng xem ngày. Một hôm, mái nhà anh ta sập xuống, hàng xóm xúm lại đỡ ra cứu anh ta đang bị mái nhà úp lên đầu. Anh ta vội ngoi đầu ra, nói to:

- Khoan đã! Khoan đã! Bà con hãy xem hộ tôi hôm nay có phải ngày tốt không đã. Nếu ngày xấu thì để ngày khác vậy!

8. TIN NHẢM

Nhà kia nuôi gà, bị chồn bắt mất nhiều, gài bẫy, đánh bả hoài vẫn không được. Có thầy phù thủy biết nhà này hay tin nhảm, bèn đến

gạ:

- Chồn bắt mất nhiều gà lắm hử? Muốn trị tôi trị cho.

Chủ nhà bằng lòng. Thầy dặn:

- Ngày mai, bày một thúng gạo nếp, một rá đậu xanh đồ lên, tôi sẽ đến làm một mâm bánh cúng thần chồn!

Hôm sau, thầy đến, lấy sôi nặn đủ loại chồn, chồn lớn, chồn bé, chồn mẹ, chồn con rồi nặn một con thật to để giữa mâm, gọi là Thần Chồn. Thầy bung mâm bánh đặt lên bàn thờ, bảo chủ nhà ra lạy, còn thầy thì đứng cầm thẻ hương ở tay niệm thần chú:

"Chồn đèn, chồn cáo, lão nháo ăn gà, tao chẳng có tha, tao tra vào đây!"

Vừa đọc, vừa bắt từng con bỏ vào đống. Vợ chủ nhà trông thấy, tiếc của cũng khẩn:

"Chồn nào chồn nấy, tôi cũng lấy một con."

Rồi lấy luôn con chồn to nhất giữa mâm, đi vào nhà.

9. PHÙ THỦY SỢ MA

Vợ thầy phù thủy hỏi chồng:

- Nhà có bao giờ sợ ma không?

Thầy vênh mặt lên đáp:

- Hời thế mà cũng hỏi! Đã có phép trừ tà tróc quỷ thì sao còn sợ ma nữa?

Một hôm, thầy đi cúng về, trời tối, người vợ nấp trong bụi cầm bát than hồng hoa lên, dọa. Thầy vội bắt quyết, niệm thần chú. Nhưng

đốm lửa lại quay tròn hơn trước. Hoảng quá, thầy quăng đũa, chạy vắt chân lên cổ. Người vợ mang cái đũa về, giấu không cho chồng biết. Hôm sau, chị ta dọn xôi thịt để trong đũa cho chồng ăn. Thầy nhìn vào mâm, lẩm bầm:

- Quái, thủ giống thủ... xôi giống xôi...

Người vợ cười, nói:

- Thủ chẳng giống thủ, xôi chẳng giống xôi thì cái gì? Hay là giống con mà hôm qua!

10. THẦY BÓI LẠC ĐƯỜNG

Một ông thầy bói đi lạc đường, hỏi thăm khách qua đường. Người ấy bảo:

- Thầy đi bói thì phải biết đường chứ? Thế lúc đi, thầy không bói à?

Ông thầy bói trả lời:

- Tôi đã bói rồi đấy chứ! Trong quẻ, ngài dạy: cứ hỏi khách qua đường thì biết

TIỂU LÂM

TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM

PHẦN 12

1. Đâu phụ cắn nhau
2. Chết cũng không chừa
3. Không xu nịnh
4. Khéo tán
5. Quan lớn nhân đức thật
6. Chiêm bao thấy chết một ngàn năm
7. Con vịt hai chân
8. Nhà giàu than vãn
9. Sanh cả mình con
10. Trả nợ

1. ĐẬU PHỤ CẮN NHAU

Sư cụ xoi thịt cây vụng ở trai phòng. Chú tiểu biết, hỏi:

- Bạch cụ, cụ xoi gì đấy ạ?

Sư cụ đáp:

- Chỉ có mấy miếng đậu phụ.

Lúc ấy có tiếng chó sủa ầm ỹ ngoài cổng. Sư cụ hỏi:

- Cái gì ngoài cổng thế?

Chú tiểu đáp:

- Bạch cụ. Đậu phụ chùa cắn đậu phụ làng đấy ạ!

2. CHẾT CŨNG KHÔNG CHỮA

Một người đi truyền giáo nói những là tô tượng, đúc chuông làm cầu làm nhà thờ, kỳ thực được đồng nào, bỏ vào túi hết. Lúc chết xuống âm phủ, Diêm Vương bắt bỏ ngục tối. Anh ta vừa bước vào cửa ngục, đã bảo những người bị giam trong ngục:

- Các người ở đây tối thế này mà chịu được à? Mỗi người cùng cho ít nhiều, tôi sẽ thuê mở một cái cửa sổ thật to thông lên trên trời cho nó sáng ra chứ!

3. KHÔNG XU NỊNH

Một người giàu thích xu nịnh, nói với một người nghèo:

- Tao giàu có, sao mày không xu nịnh tao?

Người kia nói:

- Ông giàu mặc ông, việc gì đến tôi mà tôi phải xu nịnh?

Người giàu bảo:

- Thế thì tao chia cho mày một nửa gia sản của tao, mày xu nịnh tao nhé?

Người kia nói:

- Tôi được nửa gia sản ông, tôi giàu bằng ông rồi, còn phải xu nịnh ông làm gì nữa!

Người giàu lại bảo:

- Tao cho mày cả gia sản, hẵn mày phải xu nịnh tao chứ?

Người kia nói:

- Lúc đó thì ông xu nịnh tôi mới phải!

4. KHÉO TÁN

Một ông quan thích thơ nôm, có thầy đề khéo tán. Hễ làm được bài thơ nào, quan lại gọi thầy vào đọc cho nghe. Một hôm, quan gọi vào, bảo:

- Tôi mới làm một cái Chuông chim sau tư thất, nhân thế, có làm một bài thơ tứ tuyệt, đọc thầy nghe, có được không?

- Dạ, xin quan cứ đọc!

Quan vừa gật gù, vừa ngâm:

Bốn cột chêngh vêngh đứng giữa trời,

Đũa thì bay bổng đũa bay khơi,

Ngày sau nó đẻ ra con cháu,

Nướng chả băm viên đánh chén chơi!

Thầy đề nức nở khen:

- Hay lắm! Xin quan đọc lại từng câu cho tôi được thưởng thứ hết cái hay của bài thơ!

Quan đọc lại:

Bốn cột chêngh vêngh đứng giữa trời,

Thầy tán:

- Hay! Tôi nghiệm như câu này, có lẽ quan sẽ làm đến chức tứ trụ, chứ không phải vừa. Khẩu khí lộ ra đấy.

Quan đọc tiếp:

Đũa thì bay bổng đũa bay khơi,

Thầy tán:

- Như thế thì việc thăng quan tiến chức của ngài thật không lường được!

Quan lại đọc:

Ngày sau nó đẻ ra con cháu,

Thầy tán:

- Hay tuyệt! Ngày sẽ con đàn cháu đống. Bài thơ có hậu.

Quan đọc tiếp:

Nướng chả băm viên đánh chén chơi!

Thầy ngập ngừng một chút rồi khen:

- Hay quá! Về sau, ngày tha hồ phong lưu phú quý, lại được hưởng cảnh an nhàn, tự do tự tại.

Quan nở mũi, đắc chí, rung đùi, sai lính dọn rượu mời thầy đề cùng uống để thưởng thức thái làm thơ của mình.

5. QUAN LỚN NHÂN ĐỨC THẬT

Có người hay nói nịnh, một hôm đến thăm quan huyện, vừa vào dinh, đã khen rồi rít:

- Quan lớn là người nhân đức, thú dữ trong vùng này cũng phải lánh di nơi khác... Hôm qua, vừa đến địa hạt ta, tôi nhìn tận mắt thấy cọp kéo nhau từng bầy đi sang huyện bên cạnh.

Quan nghe cũng chối tai, nhưng vẫn gượng cười. Một lúc, dân tới báo quan: đêm qua cọp bắt mất ba mạng người, xin quan đưa lính về trừ đi. Quan huyện quay lại hỏi khách:

- Sao ngài bảo trông thấy cọp bỏ đi cả rồi?

Người kia bí quá, nói liều:

- Chấp quan huyện bên cạnh cũng nhân đức chẳng kém quan lớn, nên chúng nó không có chỗ trú chân, đành phải quay lại vậy.

6. CHIÊM BAO THẤY CHẾT MỘT NGÀN NĂM

Một anh có tính hay nịnh kẻ quyền quý. Một hôm đến nhà ông quan nọ, nói nịnh:

- Hôm qua, con nằm chiêm bao thấy ngài sống một ngàn năm, mừng quá, xin sang báo tin ngài rõ.

Ông quan nghe xong, có vẻ buồn rầu, chứ không mừng rỡ như anh ta nghĩ, nói:

- Sách nói chiêm bao, thấy sống tức là chết, thấy chết tức là sống, vì con người ta thuộc dương, mà ngũ thuộc âm, âm dương trái nhau. Anh chiêm bao như thế thì tôi khó toàn vẹn được!

Anh kia sợ quá, vội nói chữa:

- Bẩm, con nhầm đấy ạ! Thật ra là con thấy ngài chết một ngàn năm cơ!

7. CON VỊT HAI CHÂN

Có thầy đề (thư ký ngày xưa) tính hay nịnh quan, hề trông thấy cái gì hơi khác một tí là vơ lấy, tán luôn. Một hôm, quan đang ngồi ở công đường, thầy đề đứng hầu bên cạnh, trông ra sân thấy con vịt đứng ngủ, co một chân lên. Thầy liền tìm chuyện, nói:

- Bẩm quan lớn, con vịt...

Không ngờ con vịt thức dậy, buông chân xuống. Quan quay lại hỏi:

- Con vịt làm sao, thầy?

Thầy luống cuống không biết nói gì, đáp liều:

- Bẩm, con vịt hai chân ạ!

Quan nghe thầy nói vớ vẩn, liền bảo:

- Vịt chẳng hai chân thì mấy chân, hờ thầy!

8. NHÀ GIÀU THAN VẤN

Một lão nhà giàu vừa buôn bán vừa cho vay nặng lãi, bóp nặn từng xu, nhưng lại cứ làm ra vẻ ta đây không thích giàu sang. Một hôm lão ngồi than thở với bạn:

- Nhiều của cũng chẳng làm gì! Của càng nhiều càng khổ thân mà thôi.

Người bạn mới bảo:

- Tôi chỉ thấy thiên hạ có của, ít thì mong được nhiều, nhiều lại mong nhiều hơn, chứ chưa thấy ai phàn nàn như ông bao giờ! Hay là nếu ông thấy khổ quá thì chia bớt cho tôi?

Lão vội từ chối:

- Ấy chết! Đâu dám! Tôi có của đã lấy làm khổ rồi, đâu dám làm khổ lây đến ông!

9. SANG CẢ MÌNH CON

Mùa hè nóng nực, một lão nhà giàu đi chơi về, mồ hôi đầm đìa như tắm. Lão sai người ở lấy quạt ra quạt cho lão. Người ở cầm đầu quạt. Một lúc sau, ráo mồ hôi, lão khoái quá, nói:

- Ô, mồ hôi của tao nó đi đâu mất cả rồi nhỉ?

Người ở bỏ quạt xuống, vòng tay thưa:

- Bẩm nó sang cả mình con rồi ạ!

10. TRẢ NỢ

Một anh lúc sống công nợ nhiều quá, lúc chết xuống âm phủ, các chủ nợ đâm đơn xuống vua Diêm Vương kiện.

Diêm Vương tra sổ thấy quả như vật, mới bắt anh ta hóa kiếp làm trâu cày trả nợ. Anh ta van xin:

- Con vay chúng nó cả thấy có mười quan tiền, nhưng chúng nó cay nghiệt lắm. Chúng nó bắt nợ mẹ đẻ nợ con, lãi nặng, rồi nhập vào vốn, con trả bao nhiêu năm trời rồi mà vẫn chưa hết nợ. Nay hóa làm kiếp trâu, cũng không xong. Xin Diêm Vương cho con làm bố chúng, may mới trả hết nợ chúng nó được!

Diêm Vương ngạc nhiên hỏi:

- Thế nghĩa là thế nào?

- Làm kiếp trâu chỉ có hạn, còn làm bố chúng nó thì chẳng những phải lo lắng cho chúng nó suốt đời người, lúc chết, có bạc nghìn, bạc vạn, cũng để lại cho chúng cả. Lại còn một nỗi, chúng nó bóp hầu bóp họng người ta, người ta cứ gọi thẳng bố chúng nó ra người ta chửi. Có như vậy thì may ra con mới trả hết nợ!

TIỂU LÂM

TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM

PHẦN 13

1. Chiếm hết chỗ rồi
2. Bia mộ người giàu
3. Kén rẽ sang
4. Kén rẽ giàu
5. Mưu chủ nhà và mưu đầy tớ
6. Chỉ sợ sét của bà
7. Tại ông không hỏi
8. Nói cho có đầu có đuôi
9. Trả thù
10. Con vâng lời ông

1. CHIẾM HẾT CHỖ RỒI

Một người ăn mày hom hem, rách rưới, đến cửa nhà giàu xin ăn. Người nhà giàu không cho, lại còn mắng:

- Bước ngay! Rõ trông như người ở dưới địa ngục mới lên!

Người ăn mày nghe nói, vội trả lời:

- Phải, tôi ở dưới địa ngục mới lên đây.

Người nhà giàu nói:

- Đã xuống, sao không ở hẳn dưới đấy, còn lên đây làm gì cho bẩn mắt?

- Thế không ở được nên phải lên. Ở dưới ấy, các nhà giàu chiếm hết chỗ rồi!

2. BIA MỘ NGƯỜI GIÀU

Một người mới nổi lên giàu có, đã vội chết. Bạn đi đặt tấm bia dựng trước mộ, ghi công trạng, mới đến ông cử nọ xin cho một bài thơ kể đức nghiệp người chết. Ông cử nghĩ mãi, thấy không có gì đáng ghi nhớ cả, chẳng nhẽ để bia trơn, đành làm bài thơ sau: Ông này lúc mẹ sinh ra,

Lọt lòng ông khóc oa oa,

Mỗi ngày ông nhón tướng,

Dần dần ông trở về già,

Nay ông đã hóa ra ma!

3. KÉN RẼ SANG

Một lão nhà giàu kén rẻ, một hôm qua đình làng thấy một anh áo quần lôi thôi bẩn thỉu, vừa đi vừa ngáp gió. Lão chợt thấy vị Thành Hoàng đứng dậy như để vái chào. Lão nghĩ bụng: "Chắc anh này có tướng làm quan, to hơn Thành Hoàng, nên Thành Hoàng mới có vẻ sợ sệt như vậy!" Lão liền gọi về nhà, gả con gái cho.

Anh này vốn là một thằng nghiện thuốc phiện, nay nhờ nhà vợ, nên không rách rưới nữa, lại hút đã đời, người trở nên béo tốt. Lão già muốn khoe rẻ, bèn thuật lại câu chuyện kia. Họ hàng không ai tin. Lão về, bảo chàng rể ăn mặc chỉnh tề, rồi đi qua đình làng cho họ hàng xem. Nhưng lần này, vị Thành Hoàng cứ ngồi chễm chệ trên bệ thờ, không đứng dậy như trước. Họ hàng cười rộ. Lão mắc cỡ, giận lắm, bước vào đình, hỏi:

- Nay ông thầy, sao ngày nọ thằng rể tôi ăn mặc dơ dáy, ngáp lên ngáp xuống, thì khi nó đi qua đây, ông đứng dậy chào. Còn bây giờ, nó ăn mặc sạch sẽ như tể, ông cứ ngồi trơ như khúc gỗ vậy? Vị Thành Hoàng cười đáp:

- Bây giờ rẻ nhà ngươi ăn uống dư dật, có tiền hút xách, đi qua đây thì ta còn sợ gì nữa! Chứ ngày trước, hễ nó lai vãng nơi này thì ta phải coi chừng, không mất lư hương, cũng mất đôi đèn thờ bằng đồng để trên hương án. Không đứng dậy đề phòng thì nó cuỗm mất!

4. KÉN RẼ GIÀU

Nhà nọ có người con gái đến tuổi lấy chồng, nhưng lão bố chưa kén được chàng rể nào vừa ý cả. Ai lão cũng chê là nghèo và sợ người ta moi tiền của lão. Lão bèn đóng một chiếc thuyền chèo khắp nơi tìm chồng cho con. Đến vùng nào, lão cũng đỗ lại ít hôm, dò hỏi.

Có anh nọ biết chuyện, cứ chiều chiều đến mượn thuyền lão, mờ sáng hôm sau lại trả. Lần nào người con gái ra nhận thuyền cũng nhặt được năm, mười đồng tiền mốc xanh. Cô ta nói với bố. Lão đoán "Tiền mốc xanh thì chỉ có tiền chôn! Thằng này ắt đào được của! Tưởng nó mượn thuyền làm gì, hóa ra để chôn tiền." Cô con gái cũng nghĩ như vậy, tìm cách ve vãn anh ta. Lúc đầu, anh ta làm bộ thờ ơ, nhưng rồi cũng bằng lòng.

Hai vợ chồng ăn ở với nhau được một đứa con thì vốn liếng người vợ đưa về hết sạch. Anh ta bảo vợ hãy đến nhà bố mẹ vay tạm ít nhiều, sau này sẽ trả. Nhưng tiền vay đã nhiều mà chưa thấy anh ta nói trả đồng nào, lão không cho vay nữa. Bây giờ anh ta mới thú thật với vợ là trước kia anh ta chỉ có một quan tiền mà thôi! Bây giờ hai bố con mới ngã người ra!

5. MƯU CHỦ NHÀ VÀ MƯU ĐẦY TỐ

Một anh đi ở cho một lão nhà giàu, lão hẹn sau mười năm sẽ trả tiền công cho. Đến kỳ hạn. Lão muốn quịt, bèn đưa ra một cái chăn chiên vừa ngắn vừa hẹp, bảo:

- Mày phải làm sao đắp cái chăn này vừa người tao thì tao trả tiền công cho. Bằng không thì một là mày về, hai là bàn tay trắng, hai là mày ở thêm mười năm nữa, sau đó tao trả công cả hai mươi năm luôn thể.

Nói xong, lão nằm thẳng cẳng ra giữa đường. Người lão vừa dài vừa to, mà cái chăn thì lại vừa ngắn vừa hẹp, anh đầy tớ cố đắp mãi không được. Kín đằng đầu thì lại hở đằng chân. Chợt nghĩ ra tột mẹo, anh ta cầm chiếc chăn trùm lên đầu lão, rồi đắp xuống quá đầu gối lão. Hai ống chân lão thò ra ngoài, anh ta lấy một cái gậy vọt tới tấp vào hai đầu gối, Đau quá, lão co rút chân lại. Thế là chăn đắp lên người lão vừa khéo!

6. CHỈ SỢ SÉT CỦA BÀ

Nhà giàu họ nuôi đầy tớ ở trong nhà, bữa nào ăn cơm, bà chủ cũng xới cho vừa sét ba bát thì thôi. Một hôm, mưa to gió lớn, sấm sét dữ dội. Bà chủ run lập cập, còn anh đầy tớ thì cứ thản nhiên như không. Bà ta thấy vậy, hỏi:

- Mày không sợ sét ư?

Anh đầy tớ đáp:

- Tôi không sợ sét của trời, tôi chỉ sợ sét của bà thôi. Cứ mỗi bữa bà xới cho ba sét cơm, thì tôi đến chết đói mất.

7. TẠI ÔNG KHÔNG HỎI

Có người mời cụ Bá đến nhà chơi. Lúc đi, cụ cho anh đầy tớ theo hầu. Thấy cụ đến, chủ nhà ân cần hỏi han:

- Đường xa, cụ đi mệt, tôi lấy làm ái ngại quá!

Cụ Bá bảo:

- Không, từ nhà sang đây, đi xe thì có nhọc nhằn gì!

Anh đầy tớ nhìn cụ, rồi như tiếc rẻ, nói:

- Giá như bây giờ cụ trả thêm nó độ vài xu nữa, thì ta đến đây còn sớm hơn nữa kia!

Cụ Bá sầm mặt lại! Anh đầy tớ biết mình lỡ lời, còn chủ nhà thì cứ tùm tùm cười. Lúc về nhà, cụ Bá mắng:

- Ai bảo mày chớ mồm vào? Từ giờ trở đi, hễ tao không hỏi mà mở mồm thì chết với tao!

Một hôm, cụ mời khách. Mọi người đến đông đủ, chỉ thiếu một ông, chờ mãi chẳng thấy. Cụ sai đầy tớ sang mời lần nữa. Anh ta đi một chốc, rồi về, lẳng lặng xuống bếp, không nói gì cả. Đợi mãi, cụ Bá sốt ruột, tưởng anh đầy tớ chưa đi mời, gọi lên hỏi:

- Mày đã đi chưa?

- Dạ, đã đi rồi ạ!

Cụ Bá tưởng ông kia sắp đến, lại vào ngồi trò chuyện với khách. Cỗ bàn nguội cả mà vẫn không thấy ông kia sang, cụ Bá bực mình gọi anh đầy tớ lên, hỏi:

- Mày sang, ông ấy bảo thế nào?

- Dạ, ông ấy xin kiếu vì bị cảm sốt, ạ!

Cụ Bá giận quá, mắng:

- Sao này giờ mày không nói?

- Bẩm, cụ có hỏi con đâu ạ!

8. NÓI CHO CÓ ĐẦU CÓ ĐUÔI

Một lão nhà giàu có anh đầy tớ tính bộp chộp, thấy gì nói nấy, gặp đâu nói đó, không suy nghĩ chín chắn. Lão gọi anh ta, bảo:

- Mày tính bộp chộp lắm, ăn nói chẳng có đầu có đuôi gì cả, người ta cười cả tao lẫn mày. Từ rày, nói cái gì phải cho rõ ràng, có ngành có ngọn, nghe không?

Anh đầy tớ vâng dạ. Một hôm, lão mặc bộ đồ tơ mới may, sắp sửa đi chơi, đang ngồi hút thuốc, thì thấy anh đầy tớ đứng chấp tay, trình trọng nói:

- Bẩm ông, con tắm nó ăn dầu, nhả ra tơ, người ta mang tơ bán cho thợ dệt, thợ dệt dệt thành từng tấm lụa, ông đi mua về may thành áo. Hôm nay, ông mặc vào, ông hút thuốc, tàn thuốc áo rơi vào áo ông, và áo ông đang cháy.

Lão giật mình, nhìn xuống, thì áo đã cháy một miếng to bằng bàn tay rồi.

9. TRẢ THÙ

Có chú bé đi học may, gặp phải người thợ cả ác, đánh chửi cả ngày. Chú bé tức quá, nhưng chẳng biết làm sao, phải chịu khổ mà học lấy nghề làm ăn. Một hôm, nhà nọ sắp có đám cưới, mới gọi người thợ cả lại cắt quần áo cho cô dâu. Chú liền nảy ra một ý để báo thù, liền đến nhà nọ bảo:

- Xin thưa trước để ông biết: ông ta có chứng điên đấy, hễ con điên nổi lên là bạ ai cũng cắn!

Việc thì gấp, ngày cưới đã đến nơi mà quanh làng chỉ có mỗi người thợ may ấy là may khéo. Nghe chú nói thế, chủ nhà khó nghĩ quá, mới hỏi lại:

- Thế những lúc ông ta nổi cơn điên thì làm thế nào?

- Dạ, hễ ông ta sắp giở chứng là tôi biết ngay, tôi liệu trước.

- Chú làm sao?

- Hễ khi nào ông ta hai tay đập đập xuống chiếu là tôi biết ông ta sắp nổi cơn, tôi lấy một thanh củi phang cho một hồi, thế là khỏi. Chủ nhà biết vậy, yên trí gọi người thợ may đến, và dặn người nhà để sẵn mấy thanh củi phòng khi xảy chuyện.

Hôm đầu, người thợ cả đến làm, không xảy ra việc gì cả.

Sáng hôm sau, vừa may được một chiếc áo thì thấy ông ta, hai bàn tay cứ đập xuống chiếu, nhìn nhìn ngó ngó quanh quất trên mặt chiếu như người mắc bệnh tâm thần. Nhà chủ tưởng cơn điên ông ta sắp nổi lên liền bảo người nhà vác củi phang cho một trận. Người thợ may chẳng hiểu mô tê gì cả, bị đánh bất thành linh, kêu vang lên. Càng kêu, họ càng tưởng là điên, càng đánh túi bụi. Đến khi ông ta nằm dờ ra, họ mới thôi.

Thì ra chú bé đã giấu cây kim của ông ta, ông mất kim, đập tay xuống chiếu là tìm kim đấy!

10. CON VÂNG LỜI ÔNG

Một ông nhà giàu có việc phải đi vắng, bảo người đầy tớ trông nhà, dặn:

- Mày ở nhà phải trông coi cái chân giò tao mua về treo đó, với con gà trống thiên nhôt trong chuồng, kéo chó mèo nó tha đi nghe. Và chỉ vào hai ve rượu:

- Còn hai ve này là thuốc độc để bẫy chuột. Uống chết đấy!

Người chủ đi rồi, anh đầy tớ ở nhà bắt con gà trống thiên nhôt là thịt, luộc chân giò lên, đánh chén. Lại lấy hai ve rượu ra uống hết, say mềm. Khi ông chủ về, thấy người đầy tớ nằm dưới đấy, hơi men nồng nặc, liền đánh thức dậy, hỏi gà, chân giò và hai ve kia đâu, thì người đầy tớ khóc mà thưa rằng:

- Con vâng lời ông ở nhà coi nhà, chẳng may con mèo tha mấy chân giò, còn chó thì cắn con gà trống thiên nhôt chạy mất. Con sợ ông mắng, nên con lấy hai ve thuốc độc uống cho chết đi. Nào ngờ vẫn chưa chết.

TIỂU LÂM

TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM

PHẦN 14

1. Đừng nói nữa mà tao thèm
2. Quan không bằng người đàn bà dốt
3. Xử kiện giỏi
4. Người thợ may lành nghề
5. Mẹo quan
6. Tiễn Quan
7. Thợ vịnh con chó
8. Trung thần nghĩ sĩ
9. Thần bịa trả nghĩa
10. Bạ quan

1. ĐỪNG NÓI NỮA MÀ TAO THÊM

Trên dương thế có một con lợn bị đem ra giết thịt. Hồn nó về kêu với Diêm Vương. Diêm Vương hỏi:

- Nỗi oan ức của nhà người như thế nào, hãy nói rõ đầu đuôi ta nghe?
- Dân họ bắt con làm thịt.
- Được rồi! Hãy khai rõ ràng. Họ làm thịt như thế nào?
- Dạ, trước hết họ trói con lại, đè ngửa con chọc tiết. Xong đổ nước sôi lên mình con, cạo lông.
- Rồi sao nữa?
- Cạo sạch rồi, họ mổ ra. Thịt con, họ cắt từng miếng, xương họ chặt nhỏ, bỏ vào rổ. Rồi thì bắc chảo đổ mỡ, phi hành thật thơm, thêm mắm muối, xào lên.
- Thôi, thôi! Đừng nói nữa mà ta thêm!

2. QUAN KHÔNG BẰNG NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐÓT

Có anh lính đi xa, nhân có bạn bè ghé thăm, nhờ bạn đem về cho vợ ở nhà một trăm quan tiền và một bức thư. Giữa đường, anh

bạn tò mò giờ thư ra xem. Không thấy biên số tiền gửi bao nhiêu, chỉ thấy vẽ bốn con chó, một cái hình bát quái, hai con dê, và một cái chũm chọe, anh ta mới nảy ra ý ăn bớt. Về đến nơi, anh ta chỉ giao cho vợ bạn bức thư và bốn chục quan tiền. Người vợ xem thư, biết thiếu tiền, bèn lên quan nhờ phân xử. Quan hỏi:

- Chồng chị gửi người ta bốn mươi quan tiền, người ta mang về tận tay, còn kiện cáo gì nữa?

Người vợ nói:

- Bẩm quan lớn! Anh ta ăn bớt ạ! Chồng con gửi cho những một trăm quan kia ạ!
- Sao chị biết?
- Bẩm quan lớn! Thư chồng con viết rành rành ra đấy, xin quan lớn xem thư sẽ rõ.

Quan giờ bức thư quái lạ kia ra xem, không hiểu gì cả, liền hỏi:

- Thế là thế nào? Bức thư không có chữ nghĩa gì cả, sao chị biết chồng chị gửi một trăm quan?
- Bẩm quan lớn, chồng con biên rõ ràng ra đấy. Bốn con chó là tứ cầu, cầu là cửu, bốn chín ba sáu. Bát quái, tám quẻ, mỗi quẻ tám gạch, tám tám sáu tư. Ba mươi sáu với sáu mươi tư, chẳng là một trăm quan đó sao?

Quan cho là phải, bắt anh kia trả số tiền kia. Nhưng quan còn thắc mắc, hỏi:

- Thế hai con dê và cái chũm chọe kia là ý thế nào?

Chị kia xấu hổ, hai má đỏ ửng, mím cười, không nói. Quan hỏi mãi mới thưa:

- Bẩm quan lớn, không có ý gì cả ạ! Nhà con về đùa đấy thôi.

- Đùa thế nào, phải nói ra!

- Bẩm quan lớn, hai con dê và cái chũm chọe là nhà con hẹn với con rằng đến tết trùng dương thì nhà con sẽ về thăm nhà ạ!

Bấy giờ quan mới nhận thấy mình không sáng ý bằng người đàn bà không học hành gì cả!

3. XỬ KIỆN GIỎI

Có ông quan huyện nổi tiếng xử kiện giỏi. Một hôm hai anh mang nhau đến kiện quan. Anh nọ biết mình đuối lý, hối lộ quan một lạng vàng để quan xử cho mình được kiện. Anh kia cũng nghĩ mình chưa chắc đã được kiện, hối lộ quan hai lạng vàng. Khi đưa ra xử, quan nói:

- Xét ra, chúng mày đều phải cả. Nhưng thằng này phải bằng hai thằng kia, nên thằng này được kiện!

Anh kia được kiện vui mừng, anh thua kiện cũng vui mừng vì quan nói anh ta cũng phải.

4. NGƯỜI THỢ MAY LÀNH NGHỀ

Một ông quan đến hiệu thợ may, may một kiểu áo để tiếp khách. Biết quan xưa kia nổi tiếng cúi người trên, hách định với người dưới, người thợ hỏi:

- Xin quan lớn cho biết ngài may kiểu áo này để tiếp hạng người nào ạ?

Quan cau mày lại, gất:

- Nhà người muốn biết như thế để làm gì?

Người thợ liền đáp:

- Thưa ngài, con hỏi thế để may cho vừa. Ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải ngắn một tấc, còn ngài mặc để tiếp dân đen thì vạt sau phải ngắn một tấc.

Quan ngẫm nghĩ một hồi, gật gù cho là phải, truyền:

- Thế thì nhà người may cho ta cả hai kiểu.

5. MẸO QUAN

Một ông quan vừa đến nhậm chức, liền bảo hiệu vàng đem đến cho ngài. Chủ hiệu muốn mua chuộc quan để sau này có việc gì quan che chở cho, mới bẩm:

- Vàng, một lượng thực giá sáu chục đồng, nhưng quan lớn thì trả một nửa cũng được.

Quan cầm hai lạng vàng xem, rồi ung dung bỏ một lạng vào túi. Chủ hiệu tưởng quan chỉ mua có một lạng, còn lạng kia trả lại, nên khi quan đi vào tư thất, bỏ vàng vào túi, anh ta vẫn đứng đợi quan trả tiền. Hồi lâu, quan đi ra, nói:

- Mua bán xong rồi, anh về được rồi đấy!

Chủ hiệu vàng đáp:

- Con chờ quan trả tiền cho con.

Quan bảo:

- Tiền đã trả rồi, còn đòi gì nữa?

Chủ hiệu vàng đáp:

- Hai lạng, quan trả lại một lạng, lấy một lạng.

Quan nổi giận mắng:

- Nhà ngươi lạ thật! Nhà ngươi bảo ta trả một nửa cũng được. Ta mua hai lạng, nhưng chỉ lấy một, chẳng phải đã trả một nửa là gì?

6. TIỀN QUAN

Một ông quan ăn tiền rất quả. Có giấy đổi quan đi nơi khác. Đợi mãi chẳng thấy ma nào đến tổng tiền cả, bà quan gọi nha lại vào, trách:

- Dân tình ở đây sao mà bạc thế! Quan phụ mẫu sắp đổi đi nơi khác mà chẳng đưa nào lên tiền chân cả!

Nha lại thưa:

- Bẩm bà lớn, cả hàng huyện đã sắp sẵn lễ tiền quan đầy đủ rồi đây ạ!

Bà huyện mừng rỡ, hỏi:

- Họ lễ gì thế các thầy?

Nha lại ân cần thưa:

- Bẩm, toàn gạo và muối...

7. THƠ VỊNH CON CHÓ

Có anh học trò nhờ độ đường, vào huyện ăn xin, nói là học trò nghèo. Quan huyện vốn trước cũng là học trò nghèo, thương hại bảo:

- Có phải anh học trò thì ta ra đề "Con chó" cho mà làm, làm được, sẽ có thưởng.

Anh học trò nghĩ một hồi lâu đọc:

Thoạt thấy chủ về, ngoe nguẩy theo,

Thương ôi! con chó ngỡ con mèo!

Quan huyện nghe, phán:

- Được, được, khá đấy! Học trò khá thật! Thơ không hay lắm, nhưng được cái đúng vắn.

Liền thưởng cho một quan tiền. Anh ta lạy tạ mang tiền ra về. Giữa đường, gặp một anh học trò khác. Anh này hỏi:

- Tiền đâu mà nhiều thế?

Anh kia kể hết đầu đuôi. Anh này liền vào huyện, cũng nói học trò nghèo, nhờ độ đường. Quan huyện cũng ra thơ cho làm. Cũng đầu đề "Con chó." Anh ta mừng quýnh, tưởng chuyện này ăn chắc, liền đọc:

Thoạt thấy chủ nhà, ngoe nguẩy thời,

Thương ôi, con chó ngõ ông trời!

Quan huyện nghĩ anh này ám chỉ mình, tái mặt, sai lính đánh mấy chục roi, đuổi ra.

8. TRUNG THẦN NGHĨA SĨ

Hai ông lão ngồi nói chuyện, trước nói chuyện ruộng nương, mùa màng, sau đến chuyện chính sự, tư cách quan trong địa hạt mình như thế nào. Một ông nói:

- Tôi xem, các quan ở địa hạt ta đều là những bậc trung thần nghĩa sĩ cả!

Ông kia nói:

- Làm sao mà ông biết? Ông bằng cứ vào đâu?

- Rõ ràng ra đấy, ai có mắt mà nhìn không thấy! Tôi đi xem tuồng, thấy bao nhiêu vai nịnh đều mặt trắng như vôi, mà các quan ở địa hạt ta thì chẳng ông nào mặt trắng cả. Ông nào mặt cũng đỏ gầy, người thì béo tốt, da dẻ hồng hào. Không phải trung thần nghĩa sĩ thì là gì?

9. THẦN BIA TRẢ NGHĨA

Có một ông quan võ, lúc nào cũng đeo khẩu súng bên hông, nhưng bắn rất dở. Có cái bia sau nhà, đứng cách có chục bước mà tập mãi, vẫn chưa trúng được phát nào. Có lệnh gọi ra đánh giặc ở biên thùy, ông ta mang lính đi.

Vừa ra trận buổi đầu, đã thua. Quan bỏ mặc lính đấy, chạy tháo thân. Sắp cùng đường, bỗng có một vị thần ở đâu hiện ra, công quan chạy vào rừng. Biết mình đã thoát chết, quan mới hoàn hồn, hỏi vị thần kia:

- Xin cho biết ngày ở đâu? Chẳng hay vì sao lại có lfong tôi cứu tôi như vậy?

Vị thần trả lời:

- Ta là Thần Bia ở trong vườn nhà ông! Trong bấy nhiêu năm, ông nhân đức nên ta mới sống đến ngày nay. Bây giờ ông lâm nạn, ta cứu ông là để ơn trả nghĩa đền.

10. BẠN QUAN

Có hai anh kết nghĩa đèn sách. Một anh gặp may thi đỗ, ra làm quan liền trở mặt. Bạn đến thăm nhiều lần, lần nào cũng cho lính ra bảo, khi thì ngại giấc, ngại ngại, khi thì ngại bận việc quan, không tiếp. Năm bảy phen như thế, anh này giận lắm.

Một hôm, anh ta mua một con lợn, quay vàng, để lên mâm, bung tới. Lính vào bằm. Một lát, trở ra niêm nở mời vào. Vào đến nơi, quan chào hỏi vồn vã, rồi gọi lính mang trầu nước ra. Anh bạn cầm lấy miếng trầu, đút vào miệng con lợn, vái nó mấy vái mà khấn rằng:

- Tao trả ơn mày! Nhờ mày tao mới lọt được vào cửa quan để nhìn lại mặt người bạn cũ!

TIỂU LÂM

TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM

PHẦN 15

1. Dàn hoa thiên lý nhà tôi cũng sắp đổ
2. Kẻ trộm, gái đĩ và thầy thuốc
3. Chuyện muối
4. Xa lắm
5. Thân hình hấp dẫn
6. Cười thầm
7. Hiểu lầm hay đùa dai
8. Đông và Tây
9. Không thể được

1. DÀN HOA LÝ NHÀ TÔI CŨNG SẮP ĐỒ

Một thầy đề chẳng biết làm sao bị vợ cào cấu sứt cả mặt. Khi đến công đường, quan huyện thấy, mới hỏi:

- Sao mặt thầy lại xây xát ra thế kia?

Thầy đề thưa:

- Bẩm chiều hôm qua, con ngồi chơi hóng mát, cái giàn hoa lý nó đổ xuống, xuýt nữa thì khôn!

Quan không tin, hỏi lại:

- Thầy dối tôi. Chắc hôm qua vợ thầy lại cào cho thầy đấy chứ gì? Thầy cứ nói thật đi rồi tôi sai mấy tên lính lệ lôi cổ ra đây trị thẳng tay. Nếu không thì được đằng chân lân đằng đầu cho mà xem! Quan bà đứng trong tư thất, nghe quan ông nói vậy, giận lắm, hầm hầm bước ra. Quan ông thấy bóng quan bà, líu cả lưỡi, bảo thầy đề:

- Thôi... thôi... thầy tạm lui. Giàn hoa lý nhà tôi cũng sắp đổ!

2. KẼ TRỘM, GÁI ĐĨ VÀ THẦY THUỐC

Quý sứ bắt ba hồn trên dương thế về nộp Diêm Vương. Diêm Vương phán hỏi:

- Chúng bây khi sống làm nghề gì?

Hồn tên ăn trộm thưa:

- Con nghèo lắm, không có của cải mà bố thí, nên phải thí công, đêm nào cũng đi xem nhà ai bỏ quên cái gì thì con đem về cất giấu cho họ.

Diêm Vương khen:

- Người chịu khó với đời, cho người đầu thai làm quan lớn!

Hồn gái đi đầu:

- Con từ nhỏ đến lớn không có chồng, nhưng tính lại hay thương người, nhất là những người đàn ông góa bụa. Ai đến, con cũng tiếp đãi như chồng!

Diêm Vương khen:

- Người thật có lòng nhân đức, cho người đầu thai làm bà lớn!

Hỏi đến thầy thuốc thì hồn nói:

- Con không có lòng nhân đức như hai người kia. Chỉ biết rằng ở dương thế, con cứu chữa được nhiều người khỏi bệnh tật.

Diêm Vương nổi giận đùng đùng, quát:

- Thì ra những khi ta sai quý sứ lên dương thế bắt hồn về, chính mi đã làm cản trở lệnh ta! Đem bỏ vạc dầu!

Hồn thầy thuốc quỳ lạy, vừa khóc vừa nói:

- Xin Đại Vương đình cho một đêm, để con về bảo con trai đi ăn trộm, con gái con đi làm đĩ, chớ làm chuyện phúc đức mà bị bỏ vạc dầu!

3. CHUYỆN MUỐI

Một anh muối đi xa về tìm thăm anh bạn thân. Gặp anh ta đang ba hoa đầu láo với mọi người, lấy làm lạ hỏi:

- Này anh... Trước đây anh ít nói lắm mà sao bây giờ ồn ào tính vậy?

- Chẳng hiểu nữa... Từ khi tôi đốt nhầm một chậu khura!

4. XA LẮM

Một người cụt tay bước vào quán nước:

- Ông bán cho một ly cam tươi.

Người bán hàng vào trong một lát rồi trở ra với ly cam tươi đầy ắp. Ông khách tàn phé nói:

- Tôi bị cụt cả hai tay, phiền ông cầm giúp ly cam cho tôi uống được không?

Người bán hàng hớn hờ:

- Được! Được! Ông để tôi giúp ông mà! Trời bắt ông tội nghiệp! Khi uống hết ly nước, ông khách nói thêm:

- Bây giờ phiền ông lấy khăn tay trong túi quần tôi lau hộ cái miệng tí nhé!

Người bán hàng làm theo lời khách. Ông khách tỏ vẻ hài lòng thở phào một cái rồi nói tiếp:

- Bây giờ xin ông vui lòng móc hộ cái bóp ở túi sau ông mở ra và tính tiền giùm.

Sau khi lấy đủ tiền người bán hàng bỏ trả lại vào túi quần ông khách, ông khách cảm ơn chủ quán:

- Què cụt như tôi nghĩ lắm lúc thật khổ. Đi đâu làm việc gì cũng phải nhờ người khác. Gặp người dễ tính như ông thật là may mắn. Tôi cảm ơn nhiều lắm. À, xin lỗi ông nhà có cầu tiểu không nhỉ? Người bán hàng trợn mắt lên trả lời vội vã:

- Thưa, nhà này chật chội quá nên tôi không có xây cầu tiểu. Phiền ông đi theo con đường này bỏ qua độ hai dặm nhà thì tới cầu tiểu công cộng.

5. THÂN HÌNH HẤP DẪN

Một thiếu phụ đang làm cơm trong bếp. Có tiếng gõ cửa. Bà bỏ dở nồi cơm chạy ra. Một người đàn ông gật đầu chào lễ phép rồi hỏi:

- Thưa bà, bà có nghĩ rằng bà có một thân hình rất đẹp và kêu gọi hay không?

Bị hỏi một câu quá bất ngờ, người đàn bà sững sờ trong giây lát. Khi đã bình tĩnh trở lại bà liền đóng sập cửa lại không thèm trả lời. Chiều hôm sau lại có tiếng gõ cửa. Vẫn người đàn ông hôm trước, vẫn câu hỏi cũ. Thiếu phụ lại trả lời bằng thái độ lặng thinh. Câu chuyện đó diễn ra suốt một tuần lễ liền. Người đàn bà không chịu nổi nữa bèn kể đầu đuôi với chồng để tìm cách đối phó. Người chồng hôm sau èn nấp sau cánh cửa khi nghe tiếng gõ cửa. Người vợ mở cửa:

- Chào bà, bà có nghĩ rằng bà có một thân hình rất đẹp và khôu gợi hay không?

Yên chí có chồng đứng sau cánh cửa, người đàn bà trả lời mạnh bạo:

- Đúng, như vậy thì có sao không?

- Thưa, nếu vậy xin bà nói giùm với ông nhà là hãy xài đồ nhà chớ dùng sang ve vãn vợ tôi nữa.

6. CUỜI THÀM

Một hành khất chìa nón trước cửa nhà một bà nhà giàu:

- Thưa bà, nhà cháu mất một chân.

Bà nhà giàu đáp:

- Có thể lắm, nhưng tại sao anh lại tưởng chân anh mất ở đây?

7. HIỂU LÀM HAY ĐUA DAI

Một ông khách gọi điện thoại đặt mua một vòng hoa phúng đám tang với hàng chữ như sau: "Hãy yên nghĩ, sẽ gặp nhau."

Một lát sau, ông ta lại gọi điện thoại cho chủ tiệm hoa và dặn thêm:

- Làm ơn viết thêm chữ "trên trời" nếu còn chỗ.

Ngày hôm sau, ông khách nhận được vòng hoa và đọc thấy hàng chữ sau: "Hãy yên nghĩ, sẽ gặp nhau trên trời, nếu còn chỗ."

Một nhà văn hào tây phương có nói: "Đông là Đông, Tây là Tây. Đông và Tây không bao giờ gặp nhau."

Nhà văn Phùng Tất Đắc của Việt Nam cũng đã viết một câu chuyện vô lý về Đông và Tây. Người phương Tây khi gặp nhau thì bắt tay nhau, người phương Đông thì tay mình lại bắt tay mình. Tây ăn súp trước, ta ăn canh sau. Ta cắt trái cây hay gọt khoai, quay lưỡi dao ra, Tây quay trở vào... Ôi! Còn một ngàn lẻ một thứ mà Đông và Tây chẳng có thể bao giờ lại gặp nhau.

Nhưng nói về cái cười thì Đông và Tây ưa gặp nhau lắm. Cái cười đã đi và chuyện quốc tế, trừ những chuyện cười mà người ta thích dùng lối chơi chữ... "Tiên sinh đã tả ra trong một bài văn"... ần công sắp làm chữ t thành chữ i, có thể thành một chuyện cười, nhưng nếu định sang tiếng ngoại quốc thì bất khả tiểu.

Nhưng cũng có nhiều chuyện cười mà Đông Tây gặp nhau một cách bất ngờ. Cái hóm hình của phương Đông và cái lấu cá của phương Tây, hai cái như hai răng cưa, ăn khớp với nhau lắm.

Sau đây là hia chuyện:

Trong một bệnh xá, một phòng có ba người. Ba giường nằm song song với nhau, có ba anh bệnh nằm. Mỗi ngày bác sĩ đi khám bệnh một lần.

Ba ngày trôi qua... Tới ngày thứ tư, bác sĩ vừa đến thì anh nằm giường thứ ba năn nỉ với bác sĩ đòi ra nằm giường ngoài cùng. Bác sĩ lấy làm lạ, hỏi:

- Nằm giường nào mà không được. Tôi khám bệnh thì ai cũng vậy, đâu có phải là khám giường thứ nhất kỹ hơn giường thứ ba đâu. Bệnh nhân mếu máo:

- Dạ, thưa bác sĩ, không phải như vậy. Anh nằm giường thứ nhất mắc bệnh lậu, anh nằm giường thứ hai mắc bệnh trĩ. Còn tôi thì đau cổ họng... Mỗi lần bác sĩ khám bệnh anh đau lậu, nắm bóp hậu môn anh mắc bệnh trĩ rồi khám tôi, Bác sĩ sờ vào mồm tôi, tôi cứ ghê ghê... Xin Bác sĩ cho tôi được đổi ra giường ngoài cùng để tôi được khám đầu tiên.

Đó là chuyện bên Tây. Còn chuyện phương Đông là chuyện Đông Phương Sóc:

Trong triều đình bá quan văn võ và hoàng đế đang bàn về chuyện tướng số... Tất cả xem cho nhau. Tất nhiên là tướng của Hoàng Đế phải là tướng trùm thiên hạ. Rồi đến quan Thừa Tướng... Bao nhiêu những tướng bần cùng đều chia cho những thăng lính thị vệ...

Đây chỉ là tướng về vinh hoa phú quý. Còn về tướng sống lâu, tất cả chỉ mù mờ... Có những thăng cùng đình áo rách thì sống đến già khom. Có những kẻ đứng trên đầu thên cổ thiên hạ thì vừa quá thập tam đã vội chết đi. Đông Phương Sóc là một tên quan nhỏ, nhưng tài số lá thì không ai bằng. Ông góp ý kiến:

- Tôi được đọc một cuốn sách tướng số, thấy rằng ai có cái xương sống lưng dài, thò ra ngoài và cong cong về phía hậu môn thì người đó sống lâu.

Ui cha! Nghe như vậy, ai cũng vội kiểm soát lại con người. Từ Hoàng Đế cho tới lính thị vệ, ai cũng đưa tay ra phía sau lưng, cho bàn tay vào trong quần để xem cái xương sống của mình. Cứ cố móc, móc mãi xem nó có cong cong vào không... Triều đình thật là vui. Vua, quan, lính đều làm cái công việc móc này.

Đợi khi vua quan đã làm xong công việc kiểm soát xương sống lưng, Đông Phương Sóc lại nói tiếp:

- Trong sách lại còn nói về cái tướng răng. Thường thường thì người ta có ba mươi cái răng. Những người sống lâu thì số răng nhiều hơn. Người nào có ba mươi sáu cái răng thì kể như kẻ đó sông đủ trăm tuổi...

Cả triều đình lại thò tay vào mồm đếm răng. Đếm thật kỹ, ở tận thật sâu trong cùng xem có quên cái răng nào không. Đếm đi, đếm lại mãi.

Dĩ nhiên, những việc trên, Đông Phương Sóc không tham dự.

9. KHÔNG THỂ ĐƯỢC

Một cặp vợ chồng mới cưới nọ đưa nhau đi hưởng tuần trăng mật. Để thêm phần hứng thú trong đêm tân hôn, nàng e thẹn đề nghị là họ sẽ "làm lại" mỗi khi mà ông lão giữ chuông đồng hồ kéo một hồi chuông điểm giờ. Chàng ưng thuận.

Nhưng sau hồi chuông thứ tư, thì chàng kiểm soát ra ngoài lấy thuốc lá, rồi lão đảo đi tìm ông lão:

- Ông ơi! chàng nói hỏn hển, ông có thể giúp tôi một việc không? Ông làm ơn kéo chuông sau mỗi hai tiếng đồng hồ thay vì một tiếng được không?

Ông lão mỉm cười trả lời:

- À, tôi cũng muốn làm theo lời ông lắm! Nhưng hiện thời thì không thể được.

- Tại sao vậy. Tôi sẽ cho ông tiền nếu ông thấy việc đó làm phiền ông.
- Không phải vậy. Nhưng có một cô đã mướn tôi kéo chuông sau mỗi ba mươi phút đồng hồ rồi.

THE END

nthang(st)